

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI

LÊ TUẤN NGỌC

**ĐÀO TẠO NGHỀ CHO PHẠM NHÂN
TẠI TRẠI GIAM NINH KHÁNH TỈNH NINH BÌNH**

LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ NHÂN LỰC

HÀ NỘI - 2019

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI

LÊ TUẤN NGỌC

**ĐÀO TẠO NGHỀ CHO PHẠM NHÂN
TẠI TRẠI GIAM NINH KHÁNH TỈNH NINH BÌNH**

Chuyên ngành : Quản trị nhân lực

Mã số ngành : 8340404

LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ NHÂN LỰC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: PGS.TS. NGÔ XUÂN BÌNH

HÀ NỘI - 2019

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan Luận văn này là công trình nghiên cứu thực sự của cá nhân tôi, chưa được công bố trong bất cứ một công trình nghiên cứu nào. Các số liệu, nội dung được trình bày trong luận văn này là hoàn toàn hợp lệ và đảm bảo tuân thủ các quy định về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

Tôi xin chịu trách nhiệm về đề tài nghiên cứu của mình.

Tác giả

Lê Tuấn Ngọc

LỜI CẢM ƠN

Với lòng biết ơn sâu sắc, tác giả xin gửi lời cảm ơn chân thành đến các thầy giáo, cô giáo giảng viên Trường Đại học Lao động - Xã hội, đặc biệt là thầy PGS.TS. Ngô Xuân Bình đã tận tình hướng dẫn, giúp đỡ tác giả trong suốt thời gian qua.

Xin trân trọng cảm ơn các lãnh đạo, cán bộ chiến sĩ của trại giam Ninh Khánh đã tạo mọi điều kiện giúp đỡ cho tác giả thu thập tài liệu, nghiên cứu nghiệp vụ và hoàn thành đề tài nghiên cứu của mình.

Mặc dù có nhiều cố gắng song luận văn không tránh khỏi hạn chế, thiếu sót. Kính mong các thầy, cô giáo trong hội đồng đánh giá luận văn chỉ bảo, các bạn đồng nghiệp góp ý kiến, giúp tác giả tiếp tục bổ sung cho luận văn được hoàn thiện hơn.

Xin chân thành cảm ơn!

Tác giả

LÊ TUẤN NGỌC

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài.....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	4
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	4
5. Phương pháp nghiên cứu.....	5
6. Đóng góp của luận văn.....	7
7. Kết cấu luận văn.....	7
CHƯƠNG 1. CƠ SỞ KHOA HỌC VỀ ĐÀO TẠO NGHỀ CHO PHẠM NHÂN	9
1.1. Những vấn đề cơ bản về đào tạo nghề cho phạm nhân.....	9
<i>1.1.1. Một số khái niệm</i>	9
<i>1.1.2. Đặc điểm đào tạo nghề cho phạm nhân</i>	10
<i>1.1.3. Đặc điểm của phạm nhân ảnh hưởng đến đào tạo nghề</i>	12
1.2. Chủ trương của Đảng và Nhà nước về đào tạo nghề cho phạm nhân.....	14
1.3. Nội dung của đào tạo nghề cho phạm nhân.....	15
<i>1.3.1. Xác định nghề cần đào tạo và đối tượng đào tạo</i>	15
<i>1.3.2. Lập kế hoạch đào tạo</i>	16
<i>1.3.3. Tổ chức triển khai kế hoạch đào tạo</i>	17
<i>1.3.4. Kiểm tra đánh giá chất lượng đào tạo nghề</i>	18
1.4. Kinh nghiệm trong nước và quốc tế về đào tạo nghề cho phạm nhân và bài học rút ra cho công tác đào tạo nghề cho phạm nhân tại trại giam Ninh Khánh tỉnh Ninh Bình.....	18
<i>1.4.1. Kinh nghiệm quốc tế</i>	18
<i>1.4.2. Kinh nghiệm từ một số đơn vị trong nước</i>	19
<i>1.4.3. Bài học rút ra cho trại giam Ninh Khánh tỉnh Ninh Bình</i>	21

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG ĐÀO TẠO NGHỀ CHO PHẠM NHÂN TẠI TRẠI GIAM NINH KHÁNH TỈNH NINH BÌNH.....	23
2.1. Khái quát về trại giam Ninh Khánh tỉnh Ninh Bình.....	23
2.1.1. <i>Quá trình hình thành và phát triển</i>	23
2.1.2. <i>Tình hình cán bộ chiến sỹ và cơ sở vật chất</i>	29
2.1.3. <i>Kết quả hoạt động lao động, dạy nghề của trại giam Ninh Khánh tỉnh Ninh Bình</i>	34
2.1.4. <i>Đặc điểm văn hóa, nghề nghiệp của phạm nhân</i>	37
2.2. Thực trạng đào tạo nghề cho phạm nhân	39
2.2.1. <i>Thực trạng xác định nghề cần đào tạo và đối tượng đào tạo</i>	39
2.2.2. <i>Thực trạng lập kế hoạch đào tạo nghề cho phạm nhân</i>	40
2.2.3. <i>Thực trạng tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo nghề</i>	41
2.2.4. <i>Kiểm tra, đánh giá chất lượng đào tạo nghề</i>	48
2.3. Đánh giá chung về đào tạo nghề tại trại giam Ninh Khánh tỉnh Ninh Bình	67
2.3.1. <i>Kết quả đạt được</i>	68
2.3.2. <i>Hạn chế tồn tại</i>	68
2.3.3. <i>Nguyên nhân của hạn chế tồn tại</i>	69
CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO NGHỀ CHO PHẠM NHÂN TẠI TRẠI GIAM NINH KHÁNH TỈNH NINH BÌNH	71
3.1. Định hướng nâng cao công tác đào tạo nghề cho phạm nhân.....	71
3.2. Mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho phạm nhân.....	71
3.3. Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho phạm nhân tại trại giam Ninh Khánh tỉnh Ninh Bình những năm tới.....	72
3.3.1. <i>Đổi mới quản lý xây dựng phát triển đội ngũ đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý</i>	72
3.3.2. <i>Đổi mới mô hình trung tâm dạy nghề của trại giam</i>	74

<i>3.3.3. Huy động nguồn tài chính đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị phục vụ đào tạo nghề</i>	75
<i>3.3.4. Tăng cường cơ chế chính sách trong hoạt động đào tạo nghề</i>	77
<i>3.3.5. Đa dạng hóa các ngành nghề dạy cho phạm nhân, đổi mới chương trình đào tạo, phương pháp dạy học</i>	78
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	81
TÀI LIỆU THAM KHẢO	84
PHỤ LỤC	86

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

Viết tắt	Viết đầy đủ
CĐN	Cao đẳng nghề
CĐCN	Cao đẳng chuyên nghiệp
CMKT	Chuyên môn kỹ thuật
CNH - HĐH	Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa
CNKT	Công nhân kỹ thuật
CNV, HĐ	Công nhân viên, hợp đồng
CSGDBB	Cơ sở giáo dục bắt buộc
HSSV	Học sinh sinh viên
TCN	Trung cấp nghề
TCCN	Trung cấp chuyên nghiệp
TG	Trại giam
CSGDBB	Cơ sở giáo dục bắt buộc
TGD	Trường giáo dưỡng
PN	Phạm nhân
TV	Trại viên
HS	Học sinh
THCS	Trung học cơ sở
THPT	Trung học phổ thông

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1. Thu thập thông tin sẵn có liên quan đến đề tài	5
Bảng 2. Loại và số lượng mẫu điều tra.....	6
Bảng 2.1. Tình hình cán bộ chiến sỹ tại trại giam Ninh Khánh.....	30
Bảng 2.2. Trình độ cán bộ chiến sỹ của trại giam Ninh Khánh.....	32
Bảng 2.3. Tình hình cơ sở vật chất của trại giam năm 2018.....	34
Bảng 2.4. Kết quả hoạt động sản xuất của trại giam Ninh Khánh từ 2016 - 2018.....	36
Bảng 2.5. Ngành nghề của phạm nhân trước khi phạm tội	37
Bảng 2.6. Trình độ văn hóa của phạm nhân điều tra năm	38
Bảng 2.7. Trình độ chuyên môn của phạm nhân.....	38
Bảng 2.8. Các ngành nghề đào tạo cho phạm nhân tại trại Ninh Khánh	48
Bảng 2.9. Số phạm nhân được đào tạo nghề và được cấp chứng chỉ	49
Bảng 2.10. Đánh giá chất lượng đào tạo nghề của phạm nhân.....	52
Bảng 2.11. Đánh giá chất lượng đào tạo nghề cho phạm nhân của cán bộ quản lý...	53
Bảng 2.12. Đánh giá chương trình đào tạo phạm nhân	56
Bảng 2.13. Đánh giá chương trình học của cán bộ quản lý	57
Bảng 2.14. Đánh giá chương trình học của cán bộ giảng dạy	58
Bảng 2.15. Đánh giá chất lượng cán bộ giảng dạy	59
Bảng 2.16. Đánh giá của phạm nhân về chất lượng giáo viên giảng dạy	61
Bảng 2.17. Đánh giá của cán bộ quản lý về chất lượng giáo viên giảng dạy.....	62
Bảng 2.18. Đánh giá của phạm nhân về phương pháp giảng dạy tại trại.....	64
Bảng 2.19. Đánh giá sự đãi ngộ của cán bộ giảng dạy trại Ninh Khánh	67

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 2.1 Bộ máy quản lý của trại giam Ninh Khánh.....	27
--	----

LỜI MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Hiện nay, Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng (Cục C10) - Bộ Công an (BCA) đang quản lý 54 Trại giam, 3 Cơ sở giáo dục bắt buộc (CSGDBB), 03 Trường giáo dưỡng (TGD). Các TG, CSGDBB, TGD thường đóng quân ở vùng sâu, vùng xa và các tỉnh miền núi, điều kiện giáo dục học tập, sinh hoạt và đi lại còn nhiều khó khăn. Với số lượng 132.666 phạm nhân, trại viên, học sinh đang giam giữ ở các TG, CSGDBB, TGD. Trong đó, có 127.359 phạm nhân, trại viên trong độ tuổi lao động, có thời gian thụ án dài, nhu cầu việc làm trong các trại giam là rất lớn. Đa số phạm nhân vi phạm pháp luật là những người không có việc làm ổn định, khi vào trại phạm nhân chủ yếu là lao động làm nông nghiệp, chăn nuôi. Sản phẩm làm ra mang tính tự cung tự cấp, có giá trị kinh tế thấp, chưa có tính hàng hóa. Trong những năm qua do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu việc tổ chức dạy nghề và tạo việc làm cho phạm nhân lao động cải tạo đang gặp nhiều khó khăn, nhiều đơn vị không tạo được việc làm đáp ứng yêu cầu giáo dục cải tạo, phần lớn công việc phạm nhân đang làm là công việc giản đơn, mang tính chất cải tạo là chính làm lãng phí nguồn nhân lực.

Thực hiện chủ trương, chính sách nhân đạo, khoan hồng của Đảng và Nhà nước đối với người phạm tội. Thực hiện Nghị định số 80/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù. Để giảm tỷ lệ phạm nhân tái phạm, tạo việc làm cho phạm nhân tham gia lao động. Trong thời gian qua nhờ có sự đầu tư của Nhà nước nhiều trung tâm xúc tiến việc làm trong các trại giam được thành lập, đã đào tạo nghề cho hàng vạn lượt đối tượng. Do được học nghề phạm nhân đã có những thay đổi về nhận thức, trong quá trình cải tạo có nhiều tiến bộ, một số phạm nhân sau khi hết án trở về xã hội đã tìm được việc làm, có thu nhập ổn định, tỷ lệ phạm nhân tái phạm giảm đáng kể.

Mặc dù đã được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước trong việc đào tạo nghề cho phạm nhân. Trong những năm qua công tác dạy nghề cho phạm nhân

còn gặp nhiều khó khăn, cơ sở vật chất, trang thiết bị học nghề, giáo viên dạy nghề tại các trại giam còn nhiều bất cập so với yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Do vậy, việc tổ chức các lớp dạy nghề cho phạm nhân chưa được tiến hành thường xuyên, chất lượng đào tạo nghề còn thấp, ngành nghề đào tạo còn nghèo nàn chưa phù hợp với tình hình phát triển kinh tế của đất nước. Ngành nghề đào tạo đa phần là ngành nghề giản đơn, kỹ thuật đơn giản, chưa theo chương trình đào tạo chính quy nên khả năng đáp ứng được nhu cầu thị trường lao động của phạm nhân sau khi hết án trở về với xã hội rất hạn chế, cơ hội tìm được việc làm bị thu hẹp, không có việc làm nguy cơ tái phạm là điều không thể tránh khỏi.

Xuất phát từ thực trạng nêu trên, tôi chọn đề tài nghiên cứu: "*Đào tạo dạy nghề cho phạm nhân tại Trại giam Ninh Khánh tỉnh Ninh Bình*" nhằm phân tích để tìm ra nguyên nhân của những hạn chế và đề xuất một số giải pháp khắc phục nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy nghề cho phạm nhân.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Nguyễn Khắc Hai (2016) nghiên cứu đề tài luận văn "*Đào tạo nghề cho lao động nông thôn huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội*", trường Đại học Lao động - Xã hội, 2016. Luận văn tổng hợp cơ sở lý luận về đào tạo nghề, vị trí, vai trò, thực trạng đào tạo nghề cho lao động nông thôn huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, phát hiện những hạn chế và đề xuất giải pháp phát triển đào tạo nghề cho lao động nông thôn huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội đến năm 2020.

Phạm Thị Tuyền (2015) nghiên cứu đề tài luận văn "*Đào tạo nghề cho lao động nông thôn huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang*", trường Đại học Lao động - Xã hội, 2015. Luận văn tổng hợp cơ sở lý luận về đào tạo nghề cho lao động nông thôn huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, nghiên cứu thực trạng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn ở huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Nguyễn Thị Thu Ngân (2013) nghiên cứu đề tài luận văn "*Giải pháp đào tạo nghề cho lao động xuất khẩu phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động khu vực Đông Nam Á*", trường Đại học Lao động - Xã hội, 2013. Luận văn tổng hợp cơ sở lý luận về nghề, đào tạo nghề, đào tạo nghề cho lao động xuất khẩu,

nghiên cứu làm rõ mối quan hệ giữa lý luận với thực tiễn vấn đề đào tạo nghề cho lao động xuất khẩu, đề xuất một số giải pháp đào tạo nghề cho lao động xuất khẩu phù hợp với nhu cầu thị trường lao động khu vực Đông Nam Á của nước ta trong giai đoạn hiện nay và cho người lao động Việt Nam tham gia xuất khẩu lao động trong thời gian tới.

Nguyễn Thị Thanh (2013) nghiên cứu đề tài luận văn “*Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn của trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Mỹ nghệ Việt Nam*”, trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội. Luận văn nói về cơ sở lý luận và thực tiễn cho dạy nghề cho lao động nông thôn; cụ thể là thực trạng đào tạo nghề tại trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Mỹ nghệ Việt Nam: Giới thiệu chung về trường, thực trạng đào tạo lao động, đánh giá chất lượng lao động, giải pháp đề xuất nâng cao chất lượng lao động.

Giang Tuấn Anh (2014) nghiên cứu đề tài luận văn “*Dạy nghề cho lao động nông thôn ở tỉnh Ninh Bình*” trường Đại học kinh tế. Luận văn nói về cơ sở lý luận và thực tiễn cho dạy nghề cho lao động nông thôn, luận văn phân tích thực trạng dạy nghề cho lao động nông thôn ở tỉnh Ninh Bình, trên cơ sở đánh giá vai trò của quản lý của Nhà nước đối với công tác này tại tỉnh Ninh Bình từ đó đề xuất một số kiến nghị, giải pháp để công tác này ngày càng đạt hiệu quả tốt hơn, đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập.

Lê Hoàng Thuyên (2010) nghiên cứu đề tài “*Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nghề đối với lao động nông thôn tỉnh Hà Nam*”, trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội. Luận văn nói về cơ sở lý luận và thực tiễn cho dạy nghề cho lao động nông thôn; cụ thể là thực trạng lao động, việc làm và thực trạng đào tạo nghề tại Hà Nam: số lượng, quy mô cơ sở dạy nghề, ngành nghề đào tạo, chất lượng đào tạo, cơ sở vật chất kỹ thuật, đội ngũ giáo viên, từ đó đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nghề với lao động nông thôn Hà Nam.

Đề án “*Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020*”. Đề án được Thủ tướng Chính phủ ra quyết định số 1956/QĐ-TTg phê duyệt. Đề án đã góp phần giải quyết việc làm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho nông

thôn và hoàn thành mục tiêu chương trình quốc gia xây dựng nông thôn mới. Mục tiêu đến năm 2020 sẽ dạy nghề cho gần 17 triệu lao động nông thôn nhằm mở ra nhiều cơ hội việc làm và tạo thu nhập cho lao động nông thôn, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế. phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH nông thôn.

Ngoài ra trên các trang Web, tạp chí, các bài báo và thông tin về đào tạo nghề nói chung, đào tạo nghề cho lao động nông thôn đã được đăng tải với các kết quả cũng như những mặt hạn chế, những đề xuất các giải pháp khắc phục.

Các nghiên cứu trên tuy có đề cập đến các khía cạnh khác nhau về đào tạo nghề nhưng không có nghiên cứu nào trùng lặp với nghiên cứu của học viên lựa chọn.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích

Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng, phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến công tác đào tạo dạy nghề cho phạm nhân ở Trại giam Ninh Khánh tỉnh Ninh Bình, luận văn đề xuất các giải pháp trong công tác đào tạo dạy nghề cho phạm nhân tại trại giam trong thời gian tới.

3.2. Nhiệm vụ

- Góp phần hệ thống hoá cơ sở lý luận và thực tiễn về công tác đào tạo dạy nghề.

- Đánh giá thực trạng, phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến công tác đào tạo dạy nghề cho phạm nhân ở Trại giam Ninh Khánh tỉnh Ninh Bình trong thời gian qua.

- Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao công tác đào tạo dạy nghề cho phạm nhân ở Trại trong thời gian tới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng

- Đối tượng nghiên cứu: Hoạt động đào tạo nghề, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho phạm nhân.

4.2. Phạm vi

- Về không gian: Tại trại giam Ninh Khánh tỉnh Ninh Bình
- Về thời gian: Thực trạng giai đoạn 2016-2018

5. Phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp thu thập số liệu, phương pháp xử lý số liệu

5.1.1. Thu thập số liệu thứ cấp

Tài liệu thứ cấp (số liệu đã công bố) là nguồn số liệu quan trọng mà thiếu nó thì đề tài nghiên cứu sẽ mất đi tính hiện thực. Để thu thập được nguồn số liệu quan trọng này nhằm phục vụ đề tài tôi đã tham khảo qua nhiều sách báo, tài liệu và sử dụng các dữ liệu thống kê về phạm nhân của trại giam Ninh Khánh tỉnh Ninh Bình, số lượng phạm nhân tham gia các lớp đào tạo nghề hàng năm; Các báo cáo tổng kết, các kết quả nghiên cứu về thực hiện việc dạy nghề cho phạm nhân qua các năm; Chính sách về đào tạo nghề cho phạm nhân của Đảng và Nhà nước; Quy định về đào tạo nghề cho phạm nhân của Bộ Công an.

Số liệu thứ cấp được mô tả trong bảng 1:

Bảng 1. Thu thập thông tin sẵn có liên quan đến đề tài

STT	Loại thông tin	Nguồn thông tin	Phương pháp thu thập
1	Cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn của vấn đề.	Sách báo, mạng internet, các nghiên cứu khoa học trước.	Tra cứu, sao chép.
2	Đặc điểm địa bàn nghiên cứu, lịch sử hình thành và phát triển của trại giam, bộ máy quản lý điều hành trại giam	UBND tỉnh, huyện, các phòng ban có liên quan của trại giam, các cán bộ trong phòng ban đó. Các báo cáo, đề án, dự án liên quan đến đào tạo nghề cho phạm nhân.	Liên hệ với các cơ quan, phòng ban liên quan của trại giam xin các báo cáo, số liệu; tập hợp, tổng hợp và xử lý số liệu.

3	Các thông tin khác liên quan đến đào tạo nghề cho phạm nhân.	Các Phòng Ban liên quan khác.	Liên hệ với các Phòng Ban liên quan của trại giam xin số liệu và xử lý số liệu.
---	--	-------------------------------	---

5.1.2. Thu thập số liệu sơ cấp

Là những số liệu phục vụ cho nội dung nghiên cứu đề tài. Các số liệu sơ cấp được thu thập bằng phiếu điều tra, phỏng vấn được xây dựng theo mục đích nghiên cứu với các đối tượng thu thập thông tin từ phạm nhân, cán bộ quản lý và cán bộ giảng dạy.

Tìm hiểu đánh giá của cán bộ quản lý và cán bộ giảng dạy trong quá trình đào tạo nghề cho phạm nhân thông qua các bảng hỏi và phỏng vấn trực tiếp về chương trình đào tạo, chất lượng đào tạo, ngành nghề đào tạo....

Tìm hiểu các yếu tố bên trong về vấn đề đào tạo nghề với phạm nhân: như độ tuổi của phạm nhân khi tham gia đào tạo nghề, trình độ học vấn, nghề nghiệp trước khi phạm tội, mức độ hài lòng về ngành nghề được trại giam bố trí đào tạo, mong muốn của bản thân ...

Bảng 2. Loại và số lượng mẫu điều tra

STT	Loại mẫu	Tổng
1	Cán bộ quản lý	11
2	Cán bộ giảng dạy	12
3	Phạm nhân tham gia khóa đào tạo nghề của trại giam	74
4	Đánh giá của xã hội (người sử dụng lao động)	50

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng các phương pháp nghiên cứu như:

- Phương pháp điều tra xã hội học: Sử dụng bảng hỏi; Đối tượng trả lời bảng hỏi là phạm nhân đã qua học nghề theo chương trình của các cơ sở đào tạo và doanh nghiệp sử dụng lao động là phạm nhân đã học qua nghề và bảng hỏi đối với cán bộ, giáo viên dạy nghề.

- Phương pháp tổng kê số liệu: Tổng hợp số liệu đã có sẵn của trại giam Ninh Khánh tỉnh Ninh Bình (thống kê, báo cáo) cũng như các trang mạng, website, của các phòng ban liên quan đến đào tạo nghề cho đối tượng lao động là phạm nhân đang chấp hành án tại trại giam.

- Phương pháp phân tích: Phân tích các báo cáo liên quan đến tình hình hoạt động của đơn vị và các biện pháp phát triển đào tạo nghề cho phạm nhân trong trại giam.

- Phương pháp so sánh: Sử dụng so sánh để đối chiếu kết quả đào tạo nghề cho phạm nhân giữa các năm hoạt động của trại giam Ninh Khánh tỉnh Ninh Bình.

5.3. Xử lý thông tin

Luận văn xử lý thông tin bằng việc sử dụng phần mềm EXCEL để làm sạch số liệu thu thập được từ phiếu điều tra. Đồng thời tổng hợp và phân tích các thông tin thu thập được bằng bảng hỏi vào mục đích nghiên cứu.

6. Đóng góp của luận văn

- Luận văn sẽ khái quát hóa những kiến thức về đào tạo nghề để làm cơ sở lý luận cho phần nghiên cứu thực tiễn.

Về mặt lý luận: Hệ thống hóa, góp phần làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về đào tạo nghề.

Về mặt thực tiễn:

+ Đánh giá thực trạng đào tạo nghề cho phạm nhân tại trại giam Ninh Khánh tỉnh Ninh Bình qua hệ thống số liệu cập nhật; từ đó rút ra các nguyên nhân, tồn tại cho việc đào tạo nghề cho phạm nhân.

- Đề xuất một số giải pháp cụ thể, phù hợp nhằm hoàn thiện đào tạo nghề cho phạm nhân tại trại giam Ninh Khánh tỉnh Ninh Bình.

7. Kết cấu luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và tài liệu tham khảo nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở khoa học về đào tạo nghề cho phạm nhân

Chương 2: Thực trạng đào tạo nghề cho phạm nhân tại trại giam Ninh Khánh tỉnh Ninh Bình

Chương 3: Định hướng và giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho phạm nhân tại trại giam Ninh Khánh tỉnh Ninh Bình

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ KHOA HỌC VỀ ĐÀO TẠO NGHỀ CHO PHẠM NHÂN

1.1. Những vấn đề cơ bản về đào tạo nghề cho phạm nhân

1.1.1. Một số khái niệm

- Đào tạo nghề

Theo Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014 thì: “Đào tạo nghề nghiệp là hoạt động dạy và học nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp cần thiết cho người học để có thể tìm được việc làm hoặc tự tạo việc làm sau khi hoàn thành khóa học để nâng cao trình độ nghề nghiệp”. [11, tr.1]

Theo Các-Mác, công tác đào tạo nghề phải bao gồm các thành phần: Giáo dục trí tuệ, giáo dục thể lực trong các trường thể dục thể thao hoặc bằng cách huấn luyện quân sự và dạy kỹ thuật nhằm giúp học sinh nắm vững được những nguyên lý cơ bản của tất cả các quá trình sản xuất, đồng thời biết sản xuất các công cụ đơn giản nhất. [9, tr198]

Tóm lại, đào tạo nghề là những hoạt động giúp cho người học có được kiến thức về lý thuyết và kỹ năng thực hành một số nghề nào đó sau một thời gian nhất định, người học có thể đạt được một trình độ để tự hành nghề, tìm việc làm hoặc tiếp tục học tập nâng cao tay nghề theo những chuẩn mực mới. Đào tạo nghề bao gồm quá trình giảng viên truyền dạy những kiến thức về lý thuyết và thực hành để các học viên cps được trình độ, kỹ năng, kỹ xảo, sự khéo léo, thành thục nhất định về nghề nghiệp và quá trình tiếp thu những kiến thức về lý thuyết và thực hành của lao động để đạt được một trình độ nhất định.

Đào tạo nghề phục vụ cho mục tiêu kinh tế - xã hội, trước hết là phương hướng phân công lao động mới, tạo cơ hội cho mọi người được học tập và định hướng nghề nghiệp để thuận lợi trong việc tìm kiếm việc làm hoặc học lên trình độ cao hơn.

- Phạm nhân

Theo Luật Thi hành án hình sự số 53/2010/QH12 ngày 17/6/2010: Phạm nhân là người đang chấp hành án phạt tù có thời hạn, tù chung thân [10, Điều 3, tr1].

Tù có thời hạn là buộc người bị kết án phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định. Tù có thời hạn đối với người phạm một tội có mức tối thiểu là 03 tháng và mức tối đa là 20 năm. Thời gian tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 01 ngày tù (Không áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng do vô ý và có nơi cư trú rõ ràng).

Tù chung thân là hình phạt tù không thời hạn được áp dụng đối với người phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhưng chưa đến mức bị xử phạt tử hình (Không áp dụng hình phạt tù chung thân đối với người dưới 18 tuổi phạm tội).

- Phạm nhân trong trại giam:

Nhà tù, hay trại giam, là nơi giam giữ tù nhân. Theo thông lệ, nhà tù là một bộ phận của hệ thống tư pháp hình sự của nhà nước. Tù giam là một hình phạt có thể được nhà nước áp dụng đối với người bị tòa tuyên là có tội. Phạm nhân trong trại giam là người bị kết tội và phải chịu hình phạt theo bản án đã có hiệu lực pháp luật tại trại giam do nhà nước quản lý.

- Đào tạo nghề cho phạm nhân trong trại giam:

Đào tạo nghề cho phạm nhân là hoạt động tổ chức đào tạo, dạy nghề; bồi dưỡng, nâng cao tay nghề cho phạm nhân chuẩn bị chấp hành xong án phạt tù. Đào tạo nghề cho phạm nhân nhằm tạo động lực, nguồn cổ vũ giúp phạm nhân tích cực rèn luyện, phấn đấu với con đường ước mơ hoàn lương; đồng thời tạo cơ sở cho việc tái hòa nhập cộng đồng của các phạm nhân sau khi hoàn thành thời gian cải tạo trở về với cộng đồng.

1.1.2. Đặc điểm đào tạo nghề cho phạm nhân

Dạy nghề cho phạm nhân và bảo đảm việc làm cho người mãn hạn tù là vấn đề mang tính nhân đạo sâu sắc, nhưng cũng là một nhiệm vụ hết sức khó khăn, phức tạp. Việc dạy nghề cho phạm nhân vừa phải đảm bảo những yêu cầu của công tác dạy nghề nói chung trong xã hội, vừa phải đảm bảo các yêu cầu nghiệp vụ trong công tác quản lý, giam giữ, giáo dục người đang chấp hành án phạt tù. Vì thế, cần có những nghiên cứu thấu đáo và lựa chọn những bước đi thích hợp trong quá trình tổ chức thực hiện vấn đề này.

Phạm nhân là người đang chấp hành hình phạt tù có thời hạn hoặc tù chung thân ở trại giam. Có thể nói, trại giam là nơi tiếp nhận (đầu vào) người có tội, rồi thông qua quá trình quản lý giam giữ, giáo dục để hướng tới việc trả về cho xã hội (đầu ra) những người lương thiện, có ích cho cộng đồng. Cho nên, trại giam vừa là nơi giam giữ những người có tội, vừa là “trường học” - nơi giáo dục lại những người lầm lỗi, chuẩn bị những điều kiện tốt nhất để họ tái hoà nhập cộng đồng khi mãn hạn tù. Số người phạm tội bị kết án tù thuộc loại không có nghề nghiệp hoặc nghề nghiệp không ổn định luôn chiếm tỉ lệ cao trong tổng số người phạm tội. Dạy nghề cho người đang chấp hành hình phạt tù có ý nghĩa quan trọng, vừa làm cho họ yên tâm cải tạo ở trại giam, vừa tạo ra cho họ khả năng sống lương thiện khi trở về cộng đồng.

Nghề nghiệp không chỉ đảm bảo cho người lao động có thu nhập để thoả mãn các nhu cầu vật chất của họ, mà còn là yếu tố rất quan trọng để hình thành, củng cố, phát triển nhân cách, đảm bảo các giá trị tinh thần của con người. Các nghiên cứu tội phạm học đều chỉ ra vai trò cực kỳ quan trọng của việc làm, nghề nghiệp đối với công tác quản lý xã hội, giáo dục con người, phòng ngừa tội phạm. Đặc biệt, trong công tác phòng ngừa tái phạm tội đối với những người chấp hành xong hình phạt tù thì nghề nghiệp là một trong các yếu tố mang tính quyết định. Đa số những người lầm lỡ và gia đình họ đều mong muốn sau khi ra trại, họ có cuộc sống ổn định, có việc làm và không bị xã hội coi thường. Sở dĩ, vẫn còn không ít trường hợp tái phạm, “ngựa quen đường cũ” một phần cơ bản là vì thiếu việc làm, thiếu sự quan tâm của cộng đồng.

Trung bình hàng năm có trên ba vạn phạm nhân được trả tự do vì đã hết thời hạn chấp hành hình phạt tù hoặc được trả tự do trước thời hạn vì được đặc xá. Đa số họ còn trong độ tuổi lao động. Đây là nguồn nhân lực khá lớn được bổ sung vào xã hội. Do đó, không thể không tính đến việc dạy nghề cho phạm nhân và đảm bảo việc làm cho những người mãn hạn tù.

Dạy nghề cho phạm nhân ở các trại giam nhằm chuẩn bị cho họ tái hoà nhập cộng đồng đã và đang được Đảng và Nhà nước ta hết sức quan tâm. Theo Điều 23 Pháp lệnh Thi hành án phạt tù thì trong thời gian chấp hành án, phạm

nhân được học nghề. Quy chế trại giam đã xác định: “Phạm nhân được học nghề phù hợp với điều kiện cụ thể của trại giam. Việc dạy nghề cho phạm nhân là người chưa thành niên là bắt buộc”. Quyết định số 138/1998/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 31/7/1998 phê duyệt Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm đã xác định một trong những nội dung của chương trình là: “Nâng cao hiệu quả công tác giam giữ, giáo dục cải tạo người phạm tội, tổ chức dạy nghề, mở rộng mô hình các trung tâm dạy nghề cho phạm nhân và xúc tiến việc làm cho họ sau khi mãn hạn tù nhằm giúp người phạm tội mau chóng tái hoà nhập cộng đồng xã hội”. Quyết định số 245/QĐ-TTg ngày 29/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án tăng cường năng lực giáo dục, dạy nghề cho phạm nhân trong các trại giam. Theo đó, tổng số tiền đầu tư cho đề án này (từ năm 2008 đến năm 2015) là 446.676.213.000 đồng.

Trong thời gian chấp hành hình phạt tù tại trại giam, phạm nhân phải lao động và học tập theo quy định của pháp luật để cải tạo. Căn cứ vào sức khỏe, lứa tuổi, giới tính, mức án, tính chất tội phạm của phạm nhân, giám thị trại giam bố trí công việc cho từng phạm nhân một cách thích hợp.

Phạm nhân lao động 8 giờ trong 1 ngày, được nghỉ các ngày lễ, tết, chủ nhật và tổ chức học tập vào ngày thứ bảy. Thời gian phạm nhân học văn hóa, học nghề, nghe phổ biến thời sự, chính sách, pháp luật, học chương trình giáo dục công dân, được trừ vào thời gian lao động. Khi thời vụ hoặc trong trường hợp đột xuất khác, giám thị trại giam có thể yêu cầu phạm nhân làm thêm giờ nhưng không được quá 2 giờ trong một ngày, nếu lao động trong ngày thứ bảy, chủ nhật, thời gian lao động không vượt quá 8 giờ trong 1 ngày. Thời gian phạm nhân lao động thêm giờ hoặc lao động trong các ngày thứ bảy, chủ nhật sẽ được nghỉ bù hoặc bồi dưỡng bằng tiền hoặc hiện vật.

1.1.3. Đặc điểm của phạm nhân ảnh hưởng đến đào tạo nghề

- Khu vực sống: khu vực sống cũng ảnh hưởng đến lối sống, cách suy nghĩ từ đó ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo nghề. Phạm nhân sống tại thành thị hay miền núi và nông thôn sẽ có những hiểu biết khác nhau về xã hội, có ý thức khác nhau, khả năng tiếp thu kiến thức khác nhau.

- Độ tuổi: độ tuổi ảnh hưởng đến khả năng tiếp thu tri thức và chọn nghề để học. Ở mỗi độ tuổi khác nhau, con người có những suy nghĩ khác nhau, tư tưởng khác nhau, quan điểm khác nhau nên việc chọn nghề để học cũng không giống nhau, khả năng học các nghề cũng khác nhau.

- Giới tính: Đặc điểm của bản thân phạm nhân có ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo nghề vì một số lĩnh vực phù hợp với nam giới, một số lĩnh vực lại phù hợp với nữ giới.

- Sức khỏe: những phạm nhân có sức khỏe tốt sẽ có khả năng tiếp thu kiến thức được học tốt hơn những phạm nhân bị mắc một số bệnh như nhiễm HIV/AIDS, bị lao, viêm gan B, nghiện ma túy,....

- Tư tưởng có ảnh hưởng trực tiếp nhất đến quá trình tiếp thu kiến thức đào tạo nghề của phạm nhân. Có tư tưởng tích cực thì phạm nhân sẽ có hứng thú học nghề để sau này ra cuộc sống có thu nhập nuôi sống chính mình và bản thân tranh tái phạm. Phạm nhân mà có những tư tưởng tiêu cực họ sẽ ko có suy nghĩ để học nghề và tiếp thu những kiến thức được truyền đạt trong quá trình đào tạo.

- Nhận thức: mỗi con người thì sẽ có khả năng nhận thức sự vật hiện tượng khác nhau. Theo quan điểm triết học Mác-Lênin, nhận thức được định nghĩa là quá trình phản ánh biện chứng hiện thực khách quan vào trong bộ óc của con người, có tính tích cực, năng động, sáng tạo, trên cơ sở thực tiễn. Theo "Từ điển Bách khoa Việt Nam", nhận thức là quá trình biện chứng của sự phản ánh thế giới khách quan trong ý thức con người, nhờ đó con người tư duy và không ngừng tiến đến gần khách thể. Từ nhận thức khác nhau thì tiếp thu tri thức học tập khác nhau từ đó ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo.

- Trình độ học vấn nghề nghiệp là một người đã học qua một bậc học (cấp học) nào thì phải được ghi có trình độ học vấn ở bậc học (cấp học) đó. Còn trình độ chuyên môn của họ thì được ghi chuyên ngành mà họ được đào tạo.

- Lối sống: một người chỉ thích ăn chơi, hưởng thụ, lười lao động thì sẽ không thể có tư tưởng học nghề, không chuyên tâm trong quá trình đào tạo nghề và ảnh hưởng tới chất lượng đào tạo.

- Người được đào tạo không phải trả học phí: Khi phạm nhân chấp hành án phạt tù trong trại giam sẽ được đào tạo nghề mà không phải trả học phí. Phạm nhân sẽ được học các ngành nghề theo mong muốn của mình.

- Bị giám sát chặt chẽ: bên cạnh việc được học một ngành nghề mong muốn, phạm nhân vẫn phải chịu sự giám sát chặt chẽ khi học nghề tại trại giam do người học đang trong quá trình chấp hành án tại trại giam.

- Không gắn chặt với việc sử dụng trong tương lai: đào tạo nghề cho phạm nhân trong trại giam với mong muốn tạo cho phạm nhân học được một nghề nghiệp, có tri thức để sau khi chấp hành xong án phạt tù có thể có được công việc ổn định tránh tái phạm.

1.2. Chủ trương của Đảng và Nhà nước về đào tạo nghề cho phạm nhân

Dạy nghề cho phạm nhân là một trong những hình thức giáo dục nhằm giúp cho phạm nhân có một nghề nhất định trước khi trở về với gia đình và xã hội, tái hòa nhập cộng đồng và đặc biệt, để họ có ý thức lao động, làm lại cuộc đời mà không tái phạm những sai lầm trước đó. Đây được coi là một hành động mang ý nghĩa nhân văn, thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với những người lầm đường, lạc lối; cho họ cơ hội trở về lao động để trở thành người có ích cho gia đình, xã hội. Theo Điều 23 Pháp lệnh Thi hành án phạt tù thì trong thời gian chấp hành án, phạm nhân được học nghề. Quy chế trại giam đã xác định: “Phạm nhân được học nghề phù hợp với điều kiện cụ thể của trại giam. Việc dạy nghề cho phạm nhân là người chưa thành niên là bắt buộc”. Quyết định số 138/1998/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 31/7/1998 phê duyệt Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm đã xác định một trong những nội dung của chương trình là: “Nâng cao hiệu quả công tác giam giữ, giáo dục cải tạo người phạm tội, tổ chức dạy nghề, mở rộng mô hình các trung tâm dạy nghề cho phạm nhân và xúc tiến việc làm cho họ sau khi mãn hạn tù nhằm giúp người phạm tội mau chóng tái hòa nhập cộng đồng xã hội”. Quyết định số 245/QĐ-TTg ngày 29/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án tăng cường năng lực giáo dục, dạy nghề cho phạm nhân trong các trại giam.

Theo đó, tổng số tiền đầu tư cho đề án này (từ năm 2008 đến năm 2015) là 446.676.213.000 đồng.

Trong những năm qua, nhằm giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù, đặc xá tha tù trở về địa phương tái hòa nhập cộng đồng, Bộ Công an đã tham mưu, đề xuất Chính phủ ban hành Nghị định số 80/2011/NĐ-CP, ngày 16/9/2011 quy định các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù. Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương tham mưu với cấp ủy, chính quyền chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể thực hiện nghiêm túc Nghị định số 80/2011/NĐ-CP; tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng, tổ chức tiếp nhận, quản lý giáo dục người chấp hành xong án phạt tù ngay từ khi họ hết án trở về địa phương.

Các trại giam tiếp tục đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, giáo dục cải tạo phạm nhân; chú trọng công tác tư vấn, hướng nghiệp, đào tạo nghề cho phạm nhân, thành lập Trung tâm dạy nghề, hướng nghiệp cho phạm nhân tại các trại giam; lập Quỹ tái hòa nhập cộng đồng trích từ kết quả lao động, học nghề của phạm nhân, nhằm giúp họ có điều kiện thuận lợi để tái hòa nhập cộng đồng.

1.3. Nội dung của đào tạo nghề cho phạm nhân

1.3.1. Xác định nghề cần đào tạo và đối tượng đào tạo

Thực hiện mục tiêu của Đề án tăng cường năng lực giáo dục, dạy nghề cho phạm nhân trong các trại giam “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dạy nghề cho phạm nhân trong các trại giam nhằm tạo sự chuyển biến tích cực, nâng cao chất lượng công tác cải tạo giam giữ, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ của các trại giam và ngăn ngừa phòng, chống tái phạm” được ban hành theo Quyết định số 245/QĐ-TTg ngày 29/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ và thực hiện chính sách của Nhà nước về các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù theo nội dung của Nghị định số 80/2011/NĐ-CP ngày 16/9/2011. Trong đó có nội dung định hướng nghề nghiệp, nâng cao khả năng tìm kiếm việc làm cho phạm nhân sắp chấp hành xong án phạt tù.

Phạm nhân chấp hành án tại các trại giam hiện nay có độ tuổi chủ yếu nằm trong khoảng từ 18 đến 60 tuổi. Phạm nhân là những người chủ yếu có trình độ văn hóa thấp; chỉ có một số ít học trung cấp chuyên nghiệp trở lên. Người phạm tội chấp hành án thường sống ở nông thôn và miền núi nhiều hơn là ở thành thị và thường là không có nghề nghiệp ổn định hoặc làm nông nghiệp. Cho nên việc xác định nghề cần đào tạo cho phạm nhân là bước rất quan trọng trong hoạt động đào tạo vì đào tạo là hoạt động đòi hỏi nhiều thời gian và chi phí tài chính lớn. Khi đánh giá nhu cầu đào tạo cần xem xét đến nhu cầu của bản thân phạm nhân, của xã hội, các mô hình phát triển kinh tế nông thôn có tính đến các đặc thù của từng vùng.

1.3.2. Lập kế hoạch đào tạo

**Xác định chương trình đào tạo, mô đun học, giáo trình học nghề*

Xác định chương trình đào tạo phù hợp với trình độ văn hóa của phạm nhân là bước rất quan trọng nó quyết định đến hiệu quả, chất lượng của quá trình đào tạo nghề cho phạm nhân. Hiện nay, trong các trại giam chủ yếu xác định đào tạo nghề cho phạm nhân theo chương trình đào tạo dưới 3 tháng và đào tạo trình độ sơ cấp nghề. Các đơn vị trại giam phối hợp với các đơn vị giáo dục nghề nghiệp để biên soạn, chỉnh sửa chương trình, giáo trình phù hợp với đặc điểm, điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội ở mỗi địa phương.

** Xác định cơ sở đào tạo để tổ chức đào tạo*

Căn cứ vào nghề cần đào tạo, các đơn vị trại giam căn cứ vào hồ sơ năng lực của đơn vị giáo dục nghề nghiệp để lựa chọn đơn vị có năng lực về đào tạo nghề, có danh mục nghề nghiệp phù hợp với nhu cầu học nghề của phạm nhân và dự kiến thời gian tổ chức đào tạo.

** Xác định thời gian và địa điểm đào tạo*

Thời gian đào tạo nghề đối với đối tượng là phạm nhân thường được áp dụng chương trình đào tạo nghề dưới 3 tháng hoặc đào tạo nghề với trình độ sơ cấp. Địa điểm tổ chức đào tạo được tổ chức đào tạo ngay tại các đơn vị trại giam. Các đơn vị trại giam sẽ có trách nhiệm bố trí phòng học lý thuyết và nhà

xưởng thực hành cho phạm nhân trong suốt quá trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo nghề.

** Lập dự toán chi tiết cho việc đào tạo*

Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của Nhà nước như Thông tư liên tịch số 12/2013/TTLT-BCA-BQP-BTC, ngày 02 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công an, Bộ Quốc Phòng, Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ lao động và sử dụng chế độ lao động, học nghề của phạm nhân trong trại giam; Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng và căn cứ và nhu cầu đào tạo của các đơn vị trại giam. Các đơn vị giáo dục nghề nghiệp phối hợp với các đơn vị trại giam xây dựng kế hoạch đào tạo, dự toán chi tiết về đào tạo nghề cho phạm nhân và có văn bản đề nghị đơn vị quản lý cấp trên thẩm định phê duyệt.

** Phê duyệt dự toán và kế hoạch*

Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng (Cục C10) là đơn vị quản lý đối với các đơn vị trại giam. Sau khi nhận được kế hoạch và văn bản đề nghị thẩm định phê duyệt dự toán đào tạo nghề cho phạm nhân của các đơn vị trại giam, Cục C10 sẽ căn cứ vào các văn bản được quy định hiện hành để tiến hành thẩm định, phê duyệt dự toán đào tạo nghề. Sau khi thẩm định phê duyệt dự toán, Cục C10 sẽ ban hành Quyết định phê duyệt danh mục đầu tư, dự toán kinh phí tổ chức đào tạo, dạy nghề cho phạm nhân của trại giam. Các đơn vị trại giam căn cứ vào nội dung của Quyết định phê duyệt danh mục đầu tư, dự toán kinh phí tổ chức đào tạo, dạy nghề cho phạm nhân để triển khai thực hiện.

1.3.3. Tổ chức triển khai kế hoạch đào tạo

- Về phía cơ sở đào tạo

+ Xây dựng kế hoạch đào tạo chi tiết phục vụ đào tạo nghề cho phạm nhân. Tron nội dung kế hoạch bao gồm: Mục đích yêu cầu; Đối tượng đào tạo; Nội dung đào tạo nghề, nghề đào tạo; Phương pháp đào tạo; Thời gian và địa điểm tiến hành đào tạo;

+ Chuẩn bị tài liệu và chương trình đào tạo, giáo án, giáo trình: Để đào tạo nghề cho phạm nhân đạt kết quả tốt nhất, đơn vị giáo dục nghề nghiệp sẽ chuẩn bị cung ứng cho mỗi phạm nhân giáo trình, giáo án, vở, bút... để phạm nhân sử dụng trong suốt quá trình đào tạo nghề.

+ Tiến hành đào tạo: Căn cứ vào chương trình đào tạo, giáo trình, giáo án của từng nghề đào tạo giáo viên tham gia giảng dạy sẽ lên thời khóa biểu cho việc đào tạo lý thuyết và thực hành.

- Về phía trại giam

+ Trại giam có tổ chức lớp đào tạo nghề cho phạm nhân sẽ ban hành văn bản cử cán bộ tham gia quản lý lớp đào tạo nhằm kiểm tra, giám sát và đảm bảo an toàn cho phạm nhân và giáo viên giảng dạy.

+ Các lớp đào tạo nghề cho phạm nhân được tổ chức tại các trại giam. Các trại giam sẽ bố trí phòng học lý thuyết cho phạm nhân, phòng học lý thuyết sẽ có được trang bị những điều kiện tốt phục vụ cho việc đào tạo nghề như: ánh sáng, bàn ghế, bảng và các thiết bị giảng dạy cơ bản. Ngoài phòng học lý thuyết, các đơn vị trại giam còn bố trí nhà xưởng có diện tích rộng rãi, và các thiết bị đảm bảo cho phạm nhân thực hành theo chương trình đào tạo.

1.3.4. Kiểm tra đánh giá chất lượng đào tạo nghề

Sau khi kết thúc thời gian đào tạo theo chương trình, kế hoạch đào tạo, đơn vị giáo dục nghề nghiệp tham gia đào tạo sẽ thành lập hội đồng tổ chức kiểm tra chất lượng đào tạo của phạm nhân nhằm xác định điều kiện tốt nghiệp và cấp chứng chỉ nghề cho phạm nhân.

1.4. Kinh nghiệm trong nước và quốc tế về đào tạo nghề cho phạm nhân và bài học rút ra cho công tác đào tạo nghề cho phạm nhân tại trại giam Ninh Khánh tỉnh Ninh Bình

1.4.1. Kinh nghiệm quốc tế

Nhà tù Tihar (Ấn Độ) được biết đến là nhà tù lớn nhất Nam Á, nằm ở New Delhi (Ấn Độ) đang có nhiều biện pháp giúp đỡ các phạm nhân thay đổi cuộc sống của họ sau khi ra tù thông qua việc dạy nghề. Tại đây, các phạm nhân được đào tạo các kỹ năng nghề để họ có thể sản xuất ra các sản phẩm đa dạng như chế

biến món ăn, làm bánh, cắt may hay sản xuất các sản phẩm từ thảo mộc... Những người quản lý nhà tù cho biết, thông qua các hoạt động này để các phạm nhân ý thức được việc lao động tích cực sẽ giúp họ tìm thấy niềm vui cuộc sống sau khi mãn hạn tù. Các nhà quản lý cũng lập nên một trang web để bán các sản phẩm do các phạm nhân làm ra. Sandivan Rai, một phạm nhân bị giam giữ tại nhà tù Tihar vì phạm tội buôn lậu ma túy cho biết, các kỹ năng học được trong nhà tù giúp anh ta có thể tìm được một công việc sau khi ra tù. Các phạm nhân được học cách làm bánh mì, ban đầu là để đáp ứng nhu cầu ăn uống của hơn 11.000 phạm nhân trong nhà tù, sau đó hoạt động sản xuất được mở rộng, giúp các phạm nhân hoàn thiện kỹ năng nghề nghiệp. Các nhà quản lý nhà tù cho biết, việc dạy các kỹ năng nghề nghiệp cho phạm nhân là một trong những chức năng chính của nhà tù là nơi trừng phạt và cải tạo các nạn nhân. Bên cạnh đó, nhà tù còn có các hình thức cải huấn khác như giúp phạm nhân tập yoga.

1.4.2. Kinh nghiệm từ một số đơn vị trong nước

1.4.2.1. Kinh nghiệm của Trại giam Tân Lập (Tỉnh Phú Thọ)

Trại giam Tân Lập hiện đang quản lý và cải tạo 3.880 phạm nhân (Nam: 3.082; Nữ: 798), hầu hết là những người phạm tội nghiêm trọng như cướp tài sản, giết người, các tội về ma túy, lừa đảo chiếm đoạt tài sản... với nhiều mức án cao. Với mọi lứa tuổi khác nhau, có người còn rất trẻ nhưng cũng có người cao tuổi. Những phạm nhân vào đây hầu hết là do không hiểu biết về pháp luật, không có nghề nghiệp, việc làm ngoài xã hội và có khoảng 65% số phạm nhân đã mắc nghiệm ma túy từ ngoài vào. Vì vậy, khi vào trại giam các phạm nhân đều phải lao động, học nghề; đây là một phần không thể thiếu trong hoạt động của trại giam và là quy tắc bắt buộc đối với phạm nhân. Nên sau khi vào trại giam, dựa trên kết quả khám sức khỏe, lứa tuổi, vùng miền và nguyện vọng, hoàn cảnh của từng phạm nhân, ban giám thị trại giam sẽ bố trí từng người theo học các ngành nghề phù hợp như: may túi, đan lát, cơ khí, xây dựng, sản xuất gạch, nuôi trồng thủy sản, trồng rừng... Tuy nhiên, dạy nghề cho phạm nhân không phải là điều dễ, bởi rất nhiều phạm nhân trước khi vào trại họ có cách sống buông thả, hầu hết đều là những người có mức án cao nên thường có suy nghĩ tiêu cực, chán nản, nghĩ đến

ngày ra tù cũng không biết làm gì mà kiếm sống, lại thêm định kiến của xã hội. Bên cạnh đó, các phạm nhân lại mắc nghiện ma túy nhiều nên khi lao động thường mệt mỏi khiến việc học nghề sẽ khó khăn, gián đoạn. Đối với người bình thường, rèn luyện để có một tay nghề vững vàng là điều không dễ dàng, với các phạm nhân - những con người chịu khiếm khuyết về nhân cách, hạn chế về trình độ, sức khỏe... thì việc học nghề để sau này có thể tìm kiếm việc làm có thu nhập cho bản thân và gia đình là điều càng khó gấp bội.

Nắm bắt được việc đó, Ban Giám thị trại giam cùng các cán bộ đã tích cực tìm hiểu, nắm bắt tâm lý, hoàn cảnh các phạm nhân; luôn quan tâm, ân cần và bên cạnh phạm nhân tìm hiểu xem họ có mong muốn gì, từ đó, sẽ định hướng cho phạm nhân học nghề phù hợp. Khi phạm nhân rơi vào cảm giác chán nản, cán bộ trại giam tích cực động viên họ không xao nhãng tinh thần, công việc bởi tương lai của họ vẫn còn ở phía trước. Vì vậy, hầu hết các phạm nhân vào trại giam đều đã thích ứng được với cuộc sống, công việc ở trong trại và rất nhiều người đã dần hăng say với nghề mình chọn, tự cải tạo tốt. Trước đây, đã có 175 phạm nhân được cấp chứng chỉ nghề xây dựng, cơ khí, điện nước. Có thể coi đó là phần thưởng xứng đáng cho những người nhìn ra lỗi lầm của mình, chịu khó lao động, cải tạo để có một đường về rộng mở hơn.

Hằng năm các đơn vị có nhiều biện pháp, cách làm sáng tạo, như sử dụng số phạm nhân có nghề, liên kết với các trường dạy nghề để tổ chức học nghề, truyền nghề tại chỗ. Và đó là 'vốn liếng' cơ bản để khi phạm nhân được tha tù họ có thể tự lo bảo đảm cuộc sống của mình, của gia đình và đóng góp cho xã hội.

1.4.2.2. Kinh nghiệm của Trại giam Quyết Tiến (Tỉnh Tuyên Quang)

Theo Đại tá Nguyễn Năng Chính, Giám thị trại giam Quyết Tiến, vấn đề dạy nghề, hướng nghiệp cho phạm nhân nói chung, phạm nhân được đặc xá nói riêng là rất quan trọng. Những năm qua trại đã đặc biệt chú trọng vấn đề này. Trại tổ chức học nghề, dạy nghề cho các phạm nhân từ những nghề thủ công như mỹ nghệ, mây tre đan, xây dựng, hàn... cho đến kỹ thuật chăn nuôi. Thông qua các tổ, đội lao động, đích cuối cùng các phạm nhân được truyền nghề từ những phạm nhân giỏi nghề, biết nghề. Nhiều phạm nhân trong trại có tay nghề

không kém bên ngoài xã hội. Có nghề nghiệp, cùng tác phong, ý thức lao động công nghiệp tốt sẽ giúp cho phạm nhân có cơ hội đứng trong các dây chuyền lao động công nghiệp ngoài xã hội...

1.4.2.3. Kinh nghiệm của trại giam Quảng Ninh (Tỉnh Quảng Ninh)

Trong hơn 2.350 phạm nhân đang thi hành án phạt tù ở Trại giam Quảng Ninh, có khoảng 1.600 số phạm nhân ở độ tuổi từ 18 đến 35, học vấn chủ yếu từ lớp 1 đến lớp 9, có nhiều trường hợp mù chữ nên kiến thức xã hội và nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Vì vậy, trong thời gian thi hành án phạt tù, các phạm nhân được học các lớp xóa mù chữ và các nghề như cơ khí, mộc, xây dựng, may... Tổng số phạm nhân: 2.350 phạm nhân hiện đang lao động trong các ngành nghề như sau: trồng lúa: 27 PN; trồng rau xanh: 125 PN; nuôi thủy sản: 27 PN; chăn nuôi lợn: 46 PN; sản xuất vật liệu xây dựng (vôi): 260 PN; các ngành nghề thủ công (gia công vàng mã, đan chiếu, đan lưới, gia công may, làm hương): 1.186 PN; số phạm nhân còn lại bố trí các công việc khác như: vệ sinh, nấu ăn, xây dựng sửa chữa, ốm nằm điều trị tại bệnh xá, bệnh viện... Chế độ lao động học nghề của phạm nhân thực hiện theo Thông tư liên tịch số 12/2013-TTLT-BCA-BTC-BQP ngày 02 tháng 12 năm 2013 của liên Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn chế độ lao động và sử dụng kết quả lao động, học nghề của phạm nhân trong trại giam: Ngày làm việc 8h, 1 tuần không quá 40 giờ.

Năm 2011, mở lớp dạy nghề cho 60 phạm nhân. Cấp chứng chỉ nghề điện dân dụng và điện công nghiệp. Hiện đang phối hợp với Trung tâm nghề xây dựng Hải Phòng mở lớp nghề nề hoàn thiện cho 35 phạm nhân. Các ngành nghề hiện tại phạm nhân đang lao động chủ yếu là theo hình thức truyền nghề.

1.4.3. Bài học rút ra cho trại giam Ninh Khánh tỉnh Ninh Bình

Trại giam Ninh Khánh quản lý và cải tạo cho phạm nhân, với mọi lứa tuổi khác nhau, những phạm nhân vào đây hầu hết là do không hiểu biết về pháp luật, không có nghề nghiệp, việc làm ngoài xã hội và có khoảng 60% số phạm nhân đã mắc nghiện ma túy từ ngoài vào. Nên sau khi vào trại giam, dựa trên kết quả khám sức khỏe, lứa tuổi, vùng miền và nguyện vọng, hoàn cảnh của từng

phạm nhân, ban giám thị trại giam sẽ bố trí từng người theo học các ngành nghề phù hợp. Hằng năm các đơn vị có nhiều biện pháp, cách làm sáng tạo, như sử dụng số trại viên có nghề, liên kết với các trường dạy nghề để tổ chức học nghề, truyền nghề tại chỗ.

Trại tổ chức học nghề, dạy nghề cho các phạm nhân từ những nghề thủ công như mỹ nghệ, may, thêu, mây tre đan, sửa chữa điện tử, mộc rèn... cho đến kỹ thuật chăn nuôi. Thông qua các tổ, đội lao động, đích cuối cùng, các phạm nhân được truyền nghề từ những phạm nhân giỏi nghề. Nhiều phạm nhân trong trại có tay nghề không kém bên ngoài xã hội.

Căn cứ vào trình độ nhận thức và nhu cầu đào tạo nghề của phạm nhân, trại giam Ninh Khánh sẽ phối hợp với các đơn vị có chức năng giáo dục nghề nghiệp để xây dựng và xác định chương trình đào tạo phù hợp với trình độ văn hóa của phạm nhân là bước rất quan trọng nó quyết định đến hiệu quả, chất lượng của quá trình đào tạo nghề cho phạm nhân.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG ĐÀO TẠO NGHỀ CHO PHẠM NHÂN TẠI TRẠI GIAM NINH KHÁNH TỈNH NINH BÌNH

2.1. Khái quát về trại giam Ninh Khánh tỉnh Ninh Bình

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Trại giam Ninh Khánh là một đơn vị trực thuộc Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, là đơn vị đóng quân trên địa bàn xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Đây là xã miền núi nằm ở vùng Đồng bằng Sông Hồng. Trại có tổng số cán bộ chiến sỹ là: 881 cán bộ, quản lý hơn 4.000 phạm nhân, với diện tích đất được giao quản lý, sử dụng là 339,31ha. Trại giam Ninh Khánh là một trong những đơn vị lớn nhất khu vực phía Bắc, trại có 5 phân trại và một Trung tâm chỉ huy. Trại nằm cách đường quốc lộ 1A khoảng 6 Km, cách thành phố Ninh Bình 11 Km.

Trại giam Ninh Khánh được thành lập ngày 18/6/1975 theo Quyết định số 1210/CA của Bộ Công an về việc thành lập trại cải tạo Ninh Khánh. Trại đóng quân trên hai xã Ninh Vân và Ninh Hải, diện tích đất sử dụng là 212,56ha. Đến tháng 12/1975, biên chế tổ chức của trại được ổn định, các tổ đội chức năng, chuyên môn giúp việc của trại bước đầu đi vào hoạt động. Tổ chức Đảng và đoàn thể được thành lập: đã hình thành 1 chi bộ Đảng gồm có 7 Đảng viên và 1 Chi đoàn thanh niên. Tổng số cán bộ chiến sỹ của trại khi đó là 52 đồng chí (trong đó có 6 nữ). Thời gian này trại giam giữ 76 phạm nhân phạm nhân tội ít nghiêm trọng. Thời gian này tuy đã ổn định về tổ chức, nhưng cơ sở vật chất của trại còn rất sơ sài, bắt đầu từ những diện tích hoang hóa, đồng lầy, nước đọng, nhà cửa chưa có gì, do đó cán bộ chiến sỹ ở phân tán nhờ nhà dân, phạm nhân thì được gửi nhờ Trại tạm giam Bình Sơn. Sau đó, Ban giám thị đã chỉ đạo cán bộ chiến sỹ tu sửa kho của thôn Dưỡng Thượng để giam giữ phạm nhân. Chỉ trong 3 năm (1975 - 1978), bằng sức lực của phạm nhân và trí tuệ của cán bộ chiến sỹ đã biến vùng đồng lầy, hoang hóa, không có lối vào thành một cơ sở giam giữ bằng tre, nứa nhưng chắc chắn bảo đảm được yêu cầu quản lý, giam giữ phạm

nhân. Đời sống vật chất của cán bộ gặp nhiều khó khăn nhưng tư tưởng luôn ổn định, không có cán bộ chiến sĩ vi phạm kỷ luật, không có phạm nhân nào trốn trại.

Trong những năm 1990, Trại giam Ninh Khánh đã có đổi mới nhiều mặt, từ công tác quản lý, giáo dục và tổ chức lao động sản xuất cho phạm nhân đến việc xây dựng cơ sở giam giữ, trụ sở làm việc, từ công tác quản lý và chăm lo đời sống cán bộ chiến sĩ đến việc đào tạo nâng cao trình độ và xây dựng đội ngũ cán bộ. Để chủ động lo việc làm cho phạm nhân, đơn vị đã mở rộng phạm vi lao động ra 8 điểm trong khu vực tỉnh Ninh Bình với nghề chủ yếu với thế mạnh là khai thác đá, trại đã đầu tư máy móc, thiết bị, phương tiện phục vụ công tác lao động sản xuất. Ngoài ra, đơn vị còn mở rộng 60ha diện tích trồng lúa nước, 90ha trồng cây công nghiệp. Vì vậy, tổ chức lao động cho phạm nhân vừa mang nội dung giáo dục, vừa mang lại hiệu quả kinh tế, góp phần nâng cao đời sống cho phạm nhân, cán bộ chiến sĩ và đầu tư trở lại phục vụ cho xây dựng các công trình giam giữ và các công trình phúc lợi.

Bằng ý chí quyết tâm, tinh thần đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ dám làm, trong thời gian từ năm 1989 đến 2005, cán bộ chiến sĩ trại giam Ninh Khánh đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, trở ngại và đã giành được nhiều thành tích quan trọng trên các mặt công tác được thể hiện qua các danh hiệu: Đảng bộ nhiều năm liền đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh (1996 đến 2004); Đơn vị quyết thắng (1997 - 2002); Đơn vị tiên tiến (2003-2004). Năm 1996 được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Ba; Năm 2000 được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Hai.

Đến nay, trại giam Ninh Khánh có tổng số cán bộ chiến sĩ là: 921 cán bộ, quản lý, giam giữ 4.493 phạm nhân (Nam: 3.727; Nữ: 766) được tổ chức lao động thông qua các ngành nghề như: Trồng lúa, trồng rau xanh, chăn nuôi lợn, thêu, gia công lông mi, may gia công, điện tử, đan lát..., với diện tích đất được giao quản lý, sử dụng là 339,31ha. Trại giam Ninh Khánh là một trong những đơn vị lớn nhất khu vực phía Bắc, trại có 5 phân trại và một Trung tâm chỉ huy.

2.1.1.1. Chức năng nhiệm vụ của trại giam Ninh Khánh tỉnh Ninh Bình

Theo quy định tại Điều 16 về Nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của trại giam của Luật Thi hành án hình sự thì trại giam Ninh Khánh là cơ quan thi hành án phạt tù có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- Tiếp nhận, tổ chức quản lý giam giữ, giáo dục cải tạo phạm nhân;
- Thông báo cho thân nhân của phạm nhân về việc tiếp nhận phạm nhân và tình hình chấp hành án của người đó;
- Đề nghị Tòa án có thẩm quyền xem xét giảm thời hạn chấp hành án, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù đối với phạm nhân theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện các thủ tục đề nghị đặc xá cho phạm nhân theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện lệnh trích xuất của cơ quan, người có thẩm quyền;
- Nhận tài sản, tiền mà phạm nhân, thân nhân của phạm nhân tự nguyện nộp tại trại giam để thi hành án, chuyển cho cơ quan thi hành án dân sự nơi Tòa án đã xét xử sơ thẩm vụ án có trụ sở; nhận tài sản, tiền do cơ quan thi hành án dân sự chuyển đến để giao cho phạm nhân theo quy định của Luật thi hành án dân sự;
- Phối hợp với cơ quan thi hành án dân sự trong việc cung cấp thông tin, chuyển giao giấy tờ có liên quan đến phạm nhân phải thi hành hình phạt tiền, tịch thu tài sản, các nghĩa vụ dân sự khác về nơi phạm nhân chấp hành án phạt tù, việc thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự của phạm nhân, nơi về cư trú của người được đặc xá, người được miễn chấp hành án phạt tù, người chấp hành xong án phạt tù, phạm nhân chuyển nơi chấp hành án phạt tù hoặc chết;
- Cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù, giấy chứng nhận đặc xá;
- Làm thủ tục giải quyết trường hợp phạm nhân chết theo quy định tại Điều 49 của Luật này;
- Bàn giao phạm nhân là người nước ngoài theo quyết định của Tòa án về việc chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù; tiếp nhận, tổ chức quản lý giam giữ, giáo dục cải tạo phạm nhân là công dân Việt Nam phạm tội và bị kết án phạt tù ở nước ngoài được chuyển giao về Việt Nam để chấp hành án; thực hiện các quy định của Luật này về thi hành án trục xuất;

- Thực hiện thông kê, báo cáo về thi hành án phạt tù;
- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

2.1.1.2. Giám thị trại giam có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của trại giam theo quy định tại khoản 1 Điều này;

- Ra quyết định phân loại và tổ chức giam giữ phạm nhân theo loại;
- Quyết định kiểm tra, thu giữ, xử lý đồ vật, tài liệu thuộc danh mục cấm;
- Ra quyết định trích xuất phạm nhân phục vụ yêu cầu khám, chữa bệnh, quản lý, lao động, học tập;
- Ra quyết định truy nã và phối hợp tổ chức lực lượng truy bắt kịp thời phạm nhân trốn trại giam.

2.1.1.3. Phó giám thị trại giam có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Giám thị theo sự phân công hoặc ủy quyền của Giám thị và chịu trách nhiệm trong phạm vi công việc được giao.

2.1.1.4. Bộ máy tổ chức và chức năng của các đội, phân trại

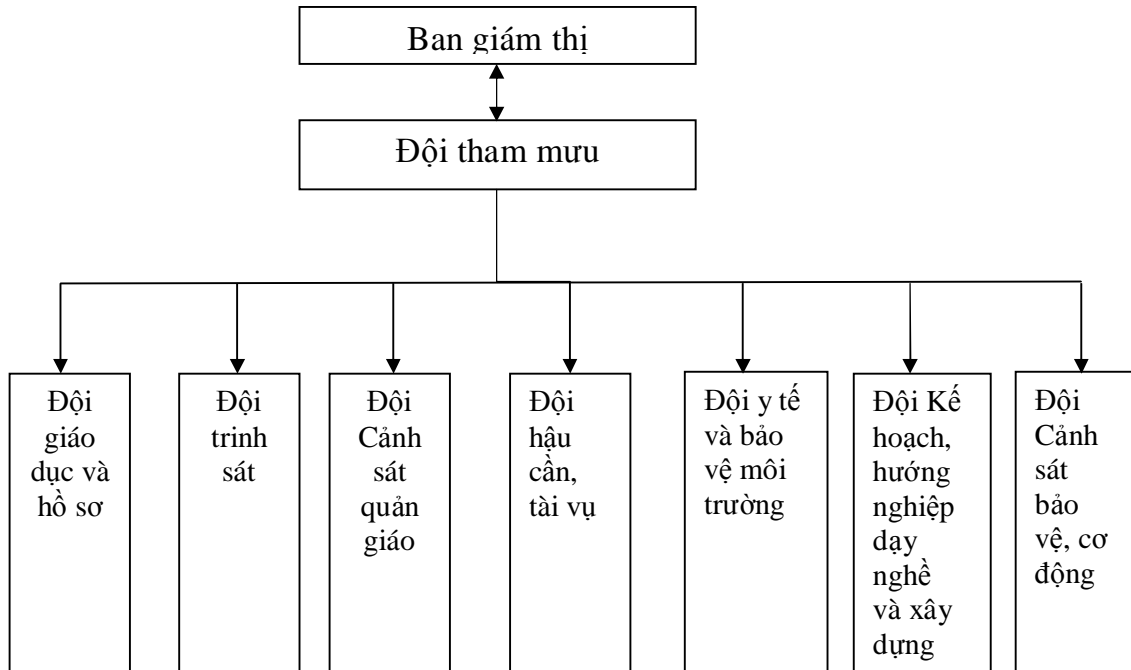
Thực hiện Hướng dẫn số 2410/C81-C82, ngày 29/7/2013 của Tổng cục Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp (nay là Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng) về việc thực hiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của các đội, phân trại, phân khu. Trại giam được tổ chức như sau:

- Trại giam có phân trại, khu giam giữ, nhà giam, các công trình phục vụ việc quản lý giam giữ, phục vụ sinh hoạt, chăm sóc y tế, giáo dục cải tạo phạm nhân; các công trình phục vụ làm việc, sinh hoạt của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, chiến sĩ, công nhân viên công an công tác tại trại giam;

- Tổ chức bộ máy quản lý của trại giam gồm có Giám thị, Phó giám thị, Trưởng phân trại, Phó trưởng phân trại, Đội trưởng, Phó đội trưởng; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan; chiến sĩ và công nhân viên công an.

Giám thị, Phó giám thị, Trưởng phân trại, Phó trưởng phân trại, Đội trưởng, Phó đội trưởng phải là người đã tốt nghiệp đại học cảnh sát, đại học an

ninh, đại học luật trở lên và bảo đảm các tiêu chuẩn khác theo quy định của Chính phủ.



Sơ đồ 2.1 Bộ máy quản lý của trại giam Ninh Khánh

Đội Tham mưu: có trách nhiệm tham mưu giúp Giám thị trại giam tổng hợp tình hình, xây dựng chương trình, kế hoạch công tác quản lý, giam giữ, giáo dục, cải tạo phạm nhân, công tác xây dựng đảng, xây dựng lực lượng của đơn vị. Theo dõi đơn đốc các đội, phân trại triển khai và tổ chức thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của cấp trên và của đơn vị theo quy định của Bộ Công an và Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng.

Đội Cảnh sát vào vệ, cơ động thuộc trại giam có trách nhiệm tham mưu giúp Giám thị đề xuất, tổ chức thực hiện công tác vũ trang bảo vệ trại giam theo đúng quy định của Pháp luật, Bộ Công an và hướng dẫn của Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng nhằm bảo vệ an toàn trại giam trong mọi tình huống.

Đội Trinh sát thuộc Trại giam có trách nhiệm tham mưu giúp Giám thị nghiên cứu, tổ chức thực hiện các biện pháp công tác trinh sát trại giam, chủ

động nắm tình hình, phòng ngừa đấu tranh, ngăn chặn không để phạm nhân chống phá, trốn khỏi nơi giam, phạm tội mới, vi phạm nội quy Trại giam; phối hợp giải quyết những vụ việc xảy ra đúng quy định của Pháp luật nhằm đảm bảo tuyệt đối trật tự, an toàn trại giam.

Đội Giáo dục và Hồ sơ thuộc Trại giam có trách nhiệm tham mưu giúp Giám thị xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục cải tạo phạm nhân; quản lý hồ sơ, cập nhật thông tin, tài liệu, cơ sở dữ liệu phạm nhân; thực hiện chế độ, chính sách, pháp luật và chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho việc tái hòa nhập cộng đồng đối với phạm nhân theo đúng chính sách, Pháp luật của Nhà nước, quy định của Bộ Công an và hướng dẫn của Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng.

Đội Cảnh sát Quản giáo thuộc Trại giam có trách nhiệm tham mưu giúp Giám thị xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát quản giáo theo đúng đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của Bộ Công an và hướng dẫn, chỉ đạo của Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng.

Đội Hậu cần, tài vụ thuộc trại giam có chức năng tham mưu giúp Giám thị quản lý, chỉ đạo công tác tài vụ, hậu cần, đảm bảo thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với cán bộ, chiến sỹ và phạm nhân thuộc đơn vị quản lý.

Đội Kế hoạch, hướng nghiệp, dạy nghề và xây dựng thuộc trại giam có trách nhiệm tham mưu giúp Giám thị trại giam quản lý, chỉ đạo công tác kế hoạch, hướng nghiệp, dạy nghề và xây dựng cho phạm nhân theo quy định của Pháp luật, của Bộ Công an và hướng dẫn của Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng.

Đội Y tế và bảo vệ môi trường thuộc trại giam có trách nhiệm tham mưu giúp Giám thị quản lý, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chế độ chính sách về khám, chữa bệnh cho cán bộ, chiến sỹ và phạm nhân, công tác y tế dự phòng và bảo vệ môi trường theo quy định của Pháp luật, của Bộ Công an và hướng dẫn của Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng.

Phân trại giam thuộc trại giam có trách nhiệm giúp Giám thị trại giam tổ chức quản lý, giam giữ, giáo dục cải tạo những người bị kết án tù có thời hạn và tù chung thân theo đúng đường lối, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước và các quy định của Bộ Công an và của Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng.

2.1.2. Tình hình cán bộ chiến sỹ và cơ sở vật chất

2.1.2.1. Tình hình lao động (cán bộ chiến sỹ) của trại giam

Ở một số quốc gia, trại giam đơn thuần chỉ được dùng làm nơi giam giữ, quản lý, cách ly tù nhân khỏi đời sống xã hội. Ở một số quốc gia khác, trại giam còn có nhiệm vụ giáo dục, cải tạo tù nhân, giúp họ xóa đi những cái xấu, trở thành những công dân có ích cho xã hội. Ở Việt Nam, Trại giam còn là một "trường dạy nghề" giúp cho phạm nhân nhận thức được giá trị của sức lao động, tránh cho họ sự "nhàn cư vi bất thiện".

Bảng 2.1. Tình hình cán bộ chiến sỹ tại trại giam Ninh Khánh

TT	Diễn giải	2016		2017		2018		So sánh (%)		
		Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)	2016/2017	2018/2017	BQ
1	Nghiep vụ	670	74,86	665	75,48	669	77,97	99,25	100,60	99,93
2	Chuyên môn kỹ thuật	24	2,68	24	2,72	24	2,80	100,00	100,00	100,00
3	CNV, HĐ	58	6,48	62	7,04	62	7,23	106,90	100,00	103,45
4	Nghĩa vụ	138	15,42	128	14,53	98	11,42	92,75	76,56	84,66
5	Chờ hưu	5	0,56	2	0,23	5	0,58	40,00	250,00	145,00
	Tổng cộng	895	100	881	100	858	100	98,44	97,39	97,91

(Nguồn: Ban lãnh đạo trại giam Ninh Khánh)

Các cán bộ chiến sĩ làm việc tại trại giam được phân ra công tác tại các phân trại và các đội nghiệp vụ với những nhiệm vụ khác nhau. Tại trại giam Ninh Khánh tỉnh Ninh Bình, các cán bộ chiến sĩ chủ yếu làm nhiệm vụ quản lý, điều hành trại giam và quản lý những phạm nhân thi hành án tại trại giam. Số lượng các cán bộ chiến sĩ nghiệp vụ được phân về các phân trại số 1, số 2, số 3, số 4, số 5 chiếm số lượng lớn, ngoài ra cán bộ chiến sĩ còn làm việc tại văn phòng. Chỉ có số lượng nhỏ cán bộ chiến sĩ làm nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật, công nhân viên hợp đồng, nghĩa vụ.

Bảng 2.1 cho thấy cán bộ chiến sĩ của trại giam chủ yếu làm ở bộ phận nghiệp vụ: năm 2016 chiếm 74,86% tương đương với 670 người; năm 2017 chiếm 75,48% tương đương 665 người, năm 2018 chiếm 77,97% tương đương 669 người. Ngoài ra là những cán bộ chiến sĩ nghĩa vụ chiếm khoảng trên 15%: năm 2016 là 138 người, năm 2017 là 128 người, năm 2018 là 98 người. Còn lại chỉ một phần số ít cán bộ chiến sĩ của trại giam là chuyên môn kỹ thuật, công nhân viên, hợp đồng và chờ hưu. Trong 3 năm ta thấy tổng số lượng cán bộ chiến sĩ của trại giam không có biến động nhiều chỉ giao động từ 895 người năm 2016 xuống 881 cán bộ chiến sĩ năm 2017 và 858 cán bộ chiến sĩ năm 2018. Trong đó cán bộ chiến sĩ nghiệp vụ và cán bộ chiến sĩ chuyên môn kỹ thuật là có số lượng ổn định không biến động nhiều qua 3 năm 2016 - 2018. Tỷ lệ cán bộ chiến sĩ biến động nhiều là các cán bộ chiến sĩ nghĩa vụ và chờ hưu.

Bảng 2.2. Trình độ cán bộ chiến sĩ của trại giam Ninh Khánh

TT	Diễn giải	2016		2017		2018		So sánh (%)		
		Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)	2017/2016	2018/2017	BQ
1	Đại học	189	21,12	192	21,79	211	24,59	101,59	109,90	105,74
2	Cao đẳng	32	3,58	37	4,20	66	7,69	115,63	178,38	147,00
3	Trung cấp	477	53,30	457	51,87	471	54,90	95,81	103,06	99,44
4	Sơ cấp	12	1,34	12	1,36	12	1,40	100,00	100,00	100,00
5	12/12	185	20,67	183	20,77	98	11,42	98,92	53,55	76,24
	Tổng cộng	895	100	881	100	858	100	98,44	97,39	97,91

(Nguồn: Ban lãnh đạo trại giam Ninh Khánh)

Bảng 2.2 thể hiện trình độ chuyên môn của những cán bộ chiến sĩ công tác tại trại giam Ninh Khánh trong 3 năm 2016 - 2018. Năm 2016 có số cán bộ chiến sĩ tại trại giam Ninh Khánh là 895 người chủ yếu có trình độ trung cấp là 477 người chiếm 53,30%; tiếp theo là trình độ đại học là 189 người chiếm 21,12%; trình độ cao đẳng là 32 người chiếm 3,58%; trình độ sơ cấp là 12 người chiếm 1,34%, trình độ 12/12 là 185 người chiếm 20,67% chủ yếu là số chiến sĩ nghĩa vụ. Năm 2017 có số cán bộ chiến sĩ tại trại giam Ninh Khánh là 881 người chủ yếu có trình độ trung cấp là 457 người chiếm 51,87%; tiếp theo là trình độ đại học là 192 người chiếm 21,79%; trình độ cao đẳng là 37 người chiếm 4,20%; trình độ sơ cấp là 12 người chiếm 1,36%, trình độ 12/12 là 183 người chiếm 20,77% chủ yếu là số chiến sĩ nghĩa vụ. Năm 2018 có số cán bộ chiến sĩ tại trại giam Ninh Khánh là 858 người chủ yếu có trình độ trung cấp là 471 người chiếm 54,90%; tiếp theo là trình độ đại học là 211 người chiếm 24,59%; trình độ cao đẳng là 66 người chiếm 7,69%; trình độ sơ cấp là 12 người chiếm 1,40%, trình độ 12/12 là 98 người chiếm 11,42% chủ yếu là số chiến sĩ nghĩa vụ. Trong 3 năm trình độ của cán bộ chiến sĩ trại giam Ninh Khánh không có biến động nhiều: tốc độ tăng trưởng bình quân là 97,91%.

2.1.2.2. Tình hình cơ sở vật chất của trại giam

Trong những năm qua Trại giam Ninh Khánh được sự quan tâm của lãnh đạo Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, đơn vị đã được đầu tư xây dựng nhiều công trình, trang bị đầy đủ máy móc, phương tiện, công cụ hỗ trợ để phục vụ công tác quản lý, giam giữ, giáo dục cải tạo phạm nhân. Ngoài kinh phí được Nhà nước đầu tư, Đảng ủy, lãnh đạo đơn vị đã có nhiều cố gắng trong việc tổ chức lao động, cải tạo và dạy nghề cho phạm nhân. Kết quả thu được từ việc tổ chức lao động cải tạo và dạy nghề cho phạm nhân được đầu tư xây dựng, mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác lao động cải tạo và dạy nghề cho phạm nhân. Với cơ sở vật chất ở bảng 2.3 trại giam Ninh Khánh đã và đang đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị mà Đảng và Nhà nước giao cho trong tình hình hiện nay.

Bảng 2.3. Tình hình cơ sở vật chất của trại giam năm 2018

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng
1	Phòng làm việc	Phòng	57
2	Hội trường	Cái	7
3	Nhà ở công vụ	Dãy	7
4	Nhà giam	Dãy	52
5	Xe ô tô	Chiếc	25
6	Bàn làm việc	Cái	215
7	Nhà khách	Cái	2
8	Máy vi tính	Cái	125
9	Công cụ hỗ trợ	Cái	758
10	Ti vi	Cái	152
11	Quạt trần	Cái	452
12	Điều hòa	Cái	78
13	TTDN	Trung tâm	6
14	Phòng ăn	Phòng	14
15	Phòng thể dục thể thao	Phòng	7

(Nguồn: Ban quản lý trại giam Ninh Khánh)

2.1.3. Kết quả hoạt động lao động, dạy nghề của trại giam Ninh Khánh tỉnh Ninh Bình

Hàng năm, trại giam Ninh Khánh có báo cáo quyết toán, tổng hợp số liệu quyết toán thu chi cho các hoạt động của đơn vị. Năm 2016, trại giam Ninh Khánh thu được từ hoạt động lao động, dạy nghề là 16.475.600.000 VND, trong đó thu từ trồng trọt 33,83%, chăn nuôi 7,14%, thủ công chế biến 34,82%, dịch vụ 24,22%. Chi năm 2016 là 8.503.391.000 VND trong đó chi cho các hoạt động sản xuất của các ngành: trồng trọt 30,80%, chăn nuôi 11,41%, thủ công chế biến 33,39%, dịch vụ 24,40%. Tổng chênh lệch thu chi năm 2016 là 7.972.209.000 VND. Các ngành nghề lao động chủ yếu của năm 2016 là trồng trọt: trồng lúa, rau xanh; chăn nuôi: chăn nuôi lợn; Thủ công chế biến: Thêu, gia công may, đan giỏ, gia công lông mi, công làm thuê và công việc khác.

Năm 2017, trại giam Ninh Khánh thu được từ hoạt động lao động, dạy nghề là 14.966.020.000 VND, trong đó thu từ trồng trọt 34,62%, chăn nuôi

7,48%, thủ công chế biến 41,52%, dịch vụ 16,38%. Chi năm 2017 là 6.918.740.000 VND trong đó chi cho các hoạt động sản xuất của các ngành: trồng trọt 33,44%, chăn nuôi 12,14%, thủ công chế biến 41,56%, dịch vụ 12,85%. Tổng chênh lệch thu chi năm 2017 là 8.047.280.000 VND. Các ngành nghề lao động chủ yếu của năm 2017 là trồng trọt: trồng lúa, rau xanh; chăn nuôi: chăn nuôi lợn; Thủ công chế biến: Thêu, gia công may, đan giỏ, gia công lông mi, công làm thuê và công việc khác. Tốc độ tăng trưởng năm 2017 so với 2016 là 90,84%.

Năm 2018, trại giam Ninh Khánh thu được từ hoạt động lao động, dạy nghề là 13.837.628.000 VND, trong đó thu từ trồng trọt 37,38%, chăn nuôi 6,48%, thủ công chế biến 43,46%, dịch vụ 12,69%. Chi năm 2018 là 5.403.917.000 VND trong đó chi cho các hoạt động sản xuất của các ngành: trồng trọt 44,36%, chăn nuôi 0,01%, thủ công chế biến 42,64%, dịch vụ 13%. Tổng chênh lệch thu chi năm 2018 là 7.774.371.000 VND. Các ngành nghề lao động chủ yếu của năm 2018 là trồng trọt: trồng lúa, rau xanh; chăn nuôi: chăn nuôi lợn; Thủ công chế biến: Thêu, gia công may, đan giỏ, gia công lông mi, công làm thuê và công việc khác. Tốc độ tăng trưởng năm 2018 so với 2017 là 92,46%. Tốc độ tăng trưởng bình quân về thu cả 3 năm là 91,65%.

Bảng 2.4. Kết quả hoạt động sản xuất của trại giam Ninh Khánh từ 2016 - 2018

Nội dung	2016		2017		2018		So sánh (%)		
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	2017/2016	2018/2017	BQ
I. Thu	16.475.600.000	100,00	14.966.020.000	100,00	13.837.628.000	100,00	90,84	92,46	91,65
1. Trồng trọt	5.573.120.000	33,83	5.180.880.000	34,62	5.172.300.000	37,38	184,36	199,45	191,90
2. Chăn nuôi	1.176.000.000	7,14	1.120.000.000	7,48	896.000.000	6,48	95,24	80,00	87,62
3. Thủ công chế biến	5.736.480.000	34,82	6.214.140.000	41,52	6.013.728.000	43,46	367,19	232,69	299,94
4. Dịch vụ	3.990.000.000	24,22	2.451.000.000	16,38	1.755.600.000	12,69		88,00	
II. Chi	8.503.391.000	100,00	6.918.740.000	100,00	5.403.917.000	100,00	81,36	78,11	79,74
1. Trồng trọt	2.618.907.000	30,80	2.313.776.000	33,44	2.397.032.000	44,36	177,17	207,60	192,38
2. Chăn nuôi	970.400.000	11,41	840.000.000	12,14	660.000	0,01	86,56	0,08	43,32
3. Thủ công chế biến	2.839.284.000	33,39	2.875.764.000	41,56	2.303.985.000	42,64	402,68		
4. Dịch vụ	2.074.800.000	24,40	889.200.000	12,85	702.240.000	13,00	38,46	88,00	63,23
III. Chênh lệch thu chi	7.972.209.000	100,00	8.047.280.000	100,00	7.774.371.000	100,00	100,94	96,61	98,78
1. Trồng trọt	2.954.213.000	37,06	2.867.104.000	35,63	2.775.268.000	35,70	173,87	192,77	183,32
2. Chăn nuôi	205.600.000	2,58	280.000.000	3,48	236.000.000	3,04	136,19	84,29	110,24
3. Thủ công chế biến	2.897.196.000	36,34	3.338.376.000	41,48	3.709.743.000	47,72	356,55		
4. Dịch vụ	1.915.200.000	24,02	1.561.800.000	19,41	1.053.360.000	13,55		88,00	

(Nguồn: Ban lãnh đạo trại giam Ninh Khánh)

2.1.4. Đặc điểm văn hóa, nghề nghiệp của phạm nhân

Đặc điểm của phạm nhân là một trong những yếu tố ảnh hưởng chủ yếu tới chất lượng đào tạo nghề cho phạm nhân. Tùy thuộc và đặc điểm của phạm nhân mà có thể lựa chọn được ngành nghề đào tạo hợp lý.

Bảng 2.5. Ngành nghề của phạm nhân trước khi phạm tội

Ngành nghề trước khi phạm tội	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)
1. Lao động tự do	34	45,95
2. Lái xe	6	8,11
3. Làm ruộng	14	18,92
4. Không khai	6	8,11
5. Sinh viên, Học sinh	2	2,70
6. Kế toán	1	1,35
7. Sửa chữa điện tử	2	2,70
8. Cắt gọt kim loại	1	1,35
9. Buôn bán	3	4,05
10. Thợ mộc	1	1,35
11. Vệ sỹ	1	1,35
12. Sửa xe	1	1,35
13. Ngân hàng	1	1,35
14. Kỹ sư	1	1,35
Tổng	74	100,00

(Nguồn: Ban quản lý trại Ninh Khánh)

Bảng 2.5 tổng hợp các ngành nghề phạm nhân làm trước khi phạm tội và thụ án tại trại giam. Hầu hết các phạm nhân trong trại giam trước khi phạm tội đều không có nghề nghiệp cụ thể chiếm 45,95% và là nông nghiệp làm ruộng chiếm 18,92%. Chỉ một bộ phận nhỏ phạm nhân trước đó có nghề nghiệp cụ thể. Vì vậy khi trong quá trình chấp hành án tại trại giam, các phạm nhân có cơ hội

tìm được một nghề thích hợp cho mình sau khi chấp hành xong án phạt tù có được nghề nghiệp ổn định và làm việc có ích cho xã hội tránh tái phạm.

Bảng 2.6. Trình độ văn hóa của phạm nhân điều tra năm

Trình độ	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)
1. Chưa hết Cấp 2	17	22,97
2. Chưa hết Cấp 3	27	36,49
3. Hết cấp 3	15	20,27
4. Không khai	10	13,51
5. Chưa hết cấp 1	5	6,76
Tổng	74	100,00

(Nguồn: Tổng hợp từ phiếu điều tra tháng 4/2019)

Bảng 2.6 cho thấy các phạm nhân có trình độ văn hóa thấp, hầu như là chưa hết cấp 3. Điều này có ảnh hưởng đến khả năng tiếp thu tri thức của phạm nhân trong quá trình đào tạo nghề.

Bảng 2.7. Trình độ chuyên môn của phạm nhân

Nội dung	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)
- Chưa được đào tạo	59	79,73
- Sơ cấp	7	9,46
- Trung cấp	5	6,76
- Khác	1	1,35
- Không khai	2	2,70
Tổng	74	100,00

(Nguồn: Tổng hợp từ phiếu điều tra tháng 4/2019)

Bảng 2.7 cho thấy các phạm nhân chỉ có một bộ phận nhỏ được đào tạo về chuyên môn (sơ cấp và trung cấp chỉ chiếm 15%) còn lại là chưa qua đào tạo. Vì vậy chương trình đào tạo nghề cho phạm nhân sẽ tạo cơ hội cho phạm nhân được đào tạo nghề một cách bài bản, sau này giúp ích cho gia đình và cho xã hội.

3 bảng trên cho thấy các phạm nhân tại trại giam Ninh Khánh đều đang trong độ tuổi lao động và trước khi phạm tội họ không có nghề nghiệp cụ thể gì. Khi trong quá trình thi hành án tại trại giam, được trại giam tạo điều kiện cho các phạm nhân học nghề giúp họ có định hướng mới khi hết hạn tù, có thể làm điều có ích cho xã hội.

2.2. Thực trạng đào tạo nghề cho phạm nhân

2.2.1. Thực trạng xác định nghề cần đào tạo và đối tượng đào tạo

- Xác định nghề cần đào tạo: Trại giam Ninh Khánh đang quản lý giáo dục 4.493 phạm nhân (Nam: 3.727; Nữ: 766) chia làm 5 phân trại. Hầu hết phạm nhân ở đây đang trong độ tuổi lao động. Đây là nguồn nhân lực dồi dào để tạo ra của cải cho xã hội góp phần phát triển kinh tế đất nước. Từ những năm 90 việc làm cho phạm nhân ở trại giam Ninh Khánh chủ yếu là làm nông nghiệp, chăn nuôi, các ngành nghề thủ công nghiệp chưa được quan tâm. Đời sống kinh tế của cán bộ, chiến sỹ và phạm nhân hết sức khó khăn, sản phẩm làm ra chủ yếu là để tự phục vụ. Xuất phát từ những khó khăn đó đến những năm 2000 được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, Đảng ủy lãnh đạo trại giam Ninh Khánh đã từng bước khắc phục những khó khăn, tìm kiếm việc làm cho phạm nhân để nâng cao đời sống cán bộ, chiến sỹ và phạm nhân. Hiện nay ngoài những công việc trước đây đang làm, trại còn phát triển thêm các ngành nghề như: sản xuất vật liệu xây dựng, gia công may, đan giỏ, thêu, gia công lông mi,...Ngoài công tác quản lý giam giữ, giáo dục cảm hóa phạm nhân thì tại đây công tác đào tạo nghề cũng như là hướng nghiệp cũng được Đảng ủy, lãnh đạo đơn vị hết sức quan tâm, tạo điều kiện để phạm nhân được học tập, cải tạo giúp họ sớm trở về với gia đình và xã hội.

Do đặc điểm phức tạp về độ tuổi khi phạm tội, chủ yếu là đang trong độ tuổi lao động do đó có thể nói công tác dạy nghề được đặt ra với yêu cầu cấp thiết để người phạm tội tái hòa nhập cộng đồng. Xác định nhu cầu đào tạo nghề phù hợp với trình độ văn hóa, nhận thức của phạm nhân cũng như nhu cầu lao động tại địa phương mà phạm nhân cư trú để có kế hoạch đào tạo nghề cho phạm nhân mang lại hiệu quả.

- Xác định đối tượng đào tạo: Đối tượng đào tạo là phạm nhân, ưu tiên dạy nghề cho phạm nhân là người chưa thành niên, phạm nhân là người trong độ tuổi lao động chưa có nghề nghiệp, số phạm nhân có thời gian chấp hành án ngắn dưới 5 năm và số phạm nhân chuẩn bị chấp hành xong án phạt tù.

2.2.2. Thực trạng lập kế hoạch đào tạo nghề cho phạm nhân

**Xác định chương trình đào tạo, mô đun học, giáo trình học nghề*

Xác định chương trình đào tạo phù hợp với trình độ văn hóa của phạm nhân là bước rất quan trọng nó quyết định đến hiệu quả, chất lượng của quá trình đào tạo nghề cho phạm nhân. Hiện nay, trong các trại giam chủ yếu xác định đào tạo nghề cho phạm nhân theo chương trình đào tạo dưới 3 tháng và đào tạo trình độ sơ cấp nghề. Các đơn vị trại giam phối hợp với các đơn vị giáo dục nghề nghiệp để biên soạn, chỉnh sửa chương trình, giáo trình phù hợp với đặc điểm, điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội ở mỗi địa phương.

** Xác định cơ sở đào tạo để tổ chức đào tạo*

Căn cứ vào nghề cần đào tạo, các đơn vị trại giam căn cứ vào hồ sơ năng lực của đơn vị giáo dục nghề nghiệp để lựa chọn đơn vị có năng lực về đào tạo nghề, có danh mục nghề nghiệp phù hợp với nhu cầu học nghề của phạm nhân và dự kiến thời gian tổ chức đào tạo.

** Xác định thời gian và địa điểm đào tạo*

Thời gian đào tạo nghề đối với đối tượng là phạm nhân thường được áp dụng chương trình đào tạo nghề dưới 3 tháng hoặc đào tạo nghề với trình độ sơ cấp. Địa điểm tổ chức đào tạo được tổ chức đào tạo ngay tại các đơn vị trại giam. Các đơn vị trại giam sẽ có trách nhiệm bố trí phòng học lý thuyết và nhà xưởng thực hành cho phạm nhân trong suốt quá trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo nghề.

** Lập dự toán chi tiết cho việc đào tạo*

Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của Nhà nước như Thông tư liên tịch số 12/2013/TTLT-BCA-BQP-BTC, ngày 02 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công an, Bộ Quốc Phòng, Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ lao động và sử dụng chế độ lao động, học nghề của phạm nhân trong trại giam; Thông tư số

152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng và căn cứ và nhu cầu đào tạo của các đơn vị trại giam. Các đơn vị giáo dục nghề nghiệp phối hợp với các đơn vị trại giam xây dựng kế hoạch đào tạo, dự toán chi tiết về đào tạo nghề cho phạm nhân và có văn bản đề nghị đơn vị quản lý cấp trên thẩm định phê duyệt.

** Phê duyệt dự toán và kế hoạch*

Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng (Cục C10) là đơn vị quản lý đối với các đơn vị trại giam. Sau khi nhận được kế hoạch và văn bản đề nghị thẩm định phê duyệt dự toán đào tạo nghề cho phạm nhân của các đơn vị trại giam, Cục C10 sẽ căn cứ vào các văn bản được quy định hiện hành để tiến hành thẩm định, phê duyệt dự toán đào tạo nghề. Sau khi thẩm định phê duyệt dự toán, Cục C10 sẽ ban hành Quyết định phê duyệt danh mục đầu tư, dự toán kinh phí tổ chức đào tạo, dạy nghề cho phạm nhân của trại giam. Các đơn vị trại giam căn cứ vào nội dung của Quyết định phê duyệt danh mục đầu tư, dự toán kinh phí tổ chức đào tạo, dạy nghề cho phạm nhân để triển khai thực hiện.

2.2.3. Thực trạng tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo nghề

Xây dựng kế hoạch đào tạo chi tiết phục vụ đào tạo nghề cho phạm nhân. Tron nội dung kế hoạch bao gồm: Mục đích yêu cầu; Đối tượng đào tạo; Nội dung đào tạo nghề, nghề đào tạo; Phương pháp đào tạo; Thời gian và địa điểm tiến hành đào tạo;

Chuẩn bị tài liệu và chương trình đào tạo, giáo án, giáo trình: Đơn vị giáo dục nghề nghiệp được lựa chọn đã cung ứng cho mỗi phạm nhân giáo trình, giáo án, vở, bút... để phạm nhân sử dụng trong suốt quá trình đào tạo nghề.

Tiến hành đào tạo: Căn cứ vào kế hoạch đào tạo, chương trình đào tạo. Đơn vị giáo dục nghề nghiệp đã có quyết định cử giáo viên tham gia giảng dạy theo chương trình đào tạo, giáo án, giáo trình đã được phê duyệt. Căn cứ vào quyết định cử giáo viên tham gia giảng dạy, giáo trình, giáo án của từng nghề đào tạo giáo viên tham gia giảng dạy đã lên thời khóa biểu cho việc đào tạo lý

thuyết, thực hành. Việc giảng dạy của giáo viên được thực hiện theo nội dung thời khóa biểu đã đề ra đảm bảo giờ học lý thuyết và giờ học thực hành.

2.2.3.1. Triển khai kế hoạch đào tạo nghề của trại giam

Trại giam Ninh Khánh đã ban hành Quyết định bản cử cán bộ tham gia quản lý lớp đào tạo nhằm kiểm tra, giám sát và đảm bảo an toàn cho phạm nhân và giáo viên giảng dạy.

Các lớp đào tạo nghề cho phạm nhân được tổ chức tại các trại giam Ninh Khánh được bố trí phòng học lý thuyết cho phạm nhân, phòng học lý thuyết sẽ có được trang bị những điều kiện tốt phục vụ cho việc đào tạo nghề như: ánh sáng, bàn ghế, bảng và các thiết bị giảng dạy cơ bản. Ngoài phòng học lý thuyết, trại giam Ninh Khánh còn bố trí nhà xưởng có diện tích rộng rãi, và các thiết bị đảm bảo cho phạm nhân thực hành theo chương trình đào tạo.

2.2.3.2. Triển khai kế hoạch đào tạo nghề của cơ sở đào tạo

- Trại giam Ninh Khánh đã phối hợp với các đơn vị có chức năng giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn trong và ngoài tỉnh để tổ chức đào tạo nghề cho phạm nhân. Trong đó có các đơn vị sau:

* Trường Cao đẳng Cơ giới Ninh Bình

Mã trường: CDT 2702

Địa chỉ: phường Yên Bình, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình

Điện thoại: 0229 3773 776

Website: <http://cogioi.edu.vn>

Email: cdcgnb@cogioi.edu.vn

Trường Cao đẳng Cơ giới Ninh Bình hiện đào tạo các ngành nghề sau:

Ngành nghề đào tạo	Chỉ tiêu tuyển sinh			Hình thức & thời gian tuyển sinh
	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	
Vận hành máy thi công nền		160	20	
Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	25	125	20	

Vận hành máy thi công mặt đường		10	15	Xét tuyển Tuyển sinh theo nhiều đợt trong năm
Bảo trì hệ thống thiết bị cơ khí	10	10		
Sửa chữa máy thi công xây dựng	10	15		
Điện công nghiệp	40	100	20	
Công nghệ ô tô	50	100	20	
Điện dân dụng	10	45	10	
Hàn	10	45	15	
Cấp thoát nước		10		
Cắt gọt kim loại	10	20	15	
Kế toán doanh nghiệp	10	10		
Kỹ thuật chế biến món ăn	15	170	30	
Vận hành cần, cầu trục		20	150	
Công tác xã hội	10	10		
Điện nước			20	
Kỹ thuật pha chế đồ uống			10	
Vận hành máy xúc			50	
Vận hành máy lu			15	
Vận hành máy ủi			15	
Vận hành cần trục			100	
Vận hành cầu trục			50	
Vận hành xe nâng hàng			50	
Vận hành máy xúc lật			10	
Hàn 3G, 5G, 6G			15	
Lái xe ô tô hạng B1, B2, C, D, E			900	
Sư phạm dạy nghề: CC kỹ năng dạy học			250	

*** Trường Cao đẳng nghề Lilama-1**

- Trường Cao đẳng nghề Lilama-1 tiền thân là trường CNKT lắp máy Ninh Bình, được thành lập theo quyết định số 51/BXD ngày 9/3/1977 của Bộ Xây dựng và được nâng cấp trở thành Trường Cao đẳng nghề theo quyết định số 1986/QĐ-BLĐTB&XH ngày 29/12/2006 của Bộ Lao động TB&XH. Là đơn vị sự nghiệp công lập, trực thuộc Bộ Xây dựng.

- Cơ sở đào tạo của nhà trường:

+ Địa chỉ: Đường Lê Hồng Phong - Phường Đông Thành - TP.Ninh Bình

- Tỉnh Ninh Bình, có diện tích đất đai sử dụng là 20.000m².

+Trung tâm đào tạo lái xe: Khu phố 7 - Phường Ba Đình - TX Bỉm Sơn - Tỉnh Thanh Hóa, có diện tích đất sử dụng là 50.000m².

- Các nghề được đăng ký hoạt động, hiện nay đang đào tạo :

1. Hàn
2. Kỹ thuật lắp đặt điện&Điều khiển trong công nghiệp
3. Lắp đặt thiết bị cơ khí
4. Chế tạo thiết bị cơ khí
5. Kỹ thuật lắp đặt ống công nghệ
6. Công nghệ ô tô
7. Cắt gọt kim loại
8. Điện dân dụng
9. Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
10. Lái xe ô tô B2, C

*** Trường Trung cấp nghề Thái Nguyên**

Trường Trung cấp nghề Thái Nguyên tiền thân là Trung Tâm DVVL Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên. Tháng 8/2004, trung tâm được nâng cấp thành trường Dạy nghề số 3 sau đó tháng 11/2006 trường được chuyển thành trường Trung cấp nghề Thái Nguyên thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Nhà trường với nhiệm vụ đào tạo chính quy nguồn nhân lực, đào tạo lại, liên kết đào tạo các ngành, nghề có trình độ chuyên môn và tay nghề ở các cấp độ khác nhau

nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội, phục vụ đất nước trong thời kỳ đổi mới, phát triển và hội nhập.

Từ chỗ chỉ là trung tâm với khuôn viên trên 2000m² đến nay Nhà trường đã có khuôn viên rộng gần 10ha ở cơ sở 2 tại phường Tân lập – TPTN, sau 5 năm đã đầu tư được trên 100 tỷ đồng cho việc xây dựng cơ sở vật chất như nhà Hiệu bộ, nhà học lý thuyết, khu xưởng, khu KTX, sân tập lái xe, nhà ăn, hội trường... Từ chỗ chỉ có hơn 10 cán bộ, giáo viên năm 2004 đến nay Nhà trường đã có hơn 100 cán bộ, giáo viên được biên chế tại 3 khoa, 2 trung tâm, 3 phòng chức năng và 3 tổ trực thuộc trường, để đào tạo hơn 10 ngành nghề ở trình độ trung cấp là Hàn, Nguội sửa chữa máy công cụ, Cấp thoát nước, Điện Công nghiệp, Điện tử Dân dụng và Công nghiệp, Công nghệ Ôtô, Kế toán và hơn mười ngành nghề ở trình độ sơ cấp như: May công nghiệp, Hàn khí, Hàn công nghệ cao, Cấp thoát nước, Trồng nấm, trồng Chè, lái xe Ôtô hạng B1, B2 v.v..

Trong gần 10 năm qua Nhà trường đã đóng góp cho tỉnh nhà và xã hội nhiều lao động có trình độ bậc 3/7 và trung cấp nghề. Đào tạo giáo dục định hướng cho 36.069 lượt người lao động, giới thiệu việc làm và cung ứng lao động cho các công ty xuất khẩu lao động trên mười nghìn người lao động, ngoài ra để nâng cao tay nghề và trình độ cho người học nhà trường còn liên kết với các trường Đại học, Cao đẳng trong cả nước như Đại học Công đoàn, Đại học Thủy lợi, Đại học Nội vụ Hà Nội, Đại học Vinh, Đại học Kỹ thuật công nghiệp Thái Nguyên, Đại học Xã hội và Nhân văn Hà Nội, Cao đẳng Kinh tế – Kỹ thuật, Cao đẳng Bắc Hà v.v.. để nâng cao trình độ cho người lao động.

Trong 5 năm gần đây, nhà trường được sự quan tâm của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, UBND tỉnh Thái Nguyên và Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên, nhà trường đã đầu tư xây dựng xong cơ sở 2 tại đây với khuôn viên gần 10ha, đầy đủ Nhà hiệu bộ, khu giảng đường, nhà xưởng thực hành, nhà KTX, sân bãi tập lái xe và vừa rồi 05/11/2012 chính tại đây đã cất bằng khánh thành công trình Hội trường, Nhà ăn này và trong giai đoạn 2011 – 2015 bằng quyết định 826/QĐ-BLĐTBXH của Bộ trưởng bộ Lao động Thương binh và Xã hội nhà trường sẽ được đầu tư 115 tỷ đồng nữa mua sắm thiết bị dạy nghề.

Tổng quan về cơ sở vật chất chung của nhà trường

Các công trình và tổng diện tích sử dụng của từng công trình của trụ sở chính.

Cơ sở 1: Tổ 10A, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Cơ sở 2: Số 12 đường Nha Trang, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Nhóm trung tâm:	Đào tạo dạy nghề
Nghề nghiệp đào tạo:	Sửa chữa điện tử, Sửa chữa điện lạnh, Sửa chữa điện kỹ thuật, Sửa chữa điện tổng hợp, Điện công nghiệp, Hàn xì, Điện nước, Cấp thoát nước, May công nghiệp, Lái xe, Tin học, Kế toán
Tên khóa học:	Trung cấp nghề, Sơ cấp nghề, Đào tạo lái xe ô tô, mô tô, Sửa chữa kỹ thuật điện
Lịch khai giảng:	Hàng tháng
Giáo viên:	Trong nước, Ngoài nước
Trình độ giáo viên:	Đại học, Trên đại học
Số lượng giáo viên:	10 - 20
Bằng cấp:	Chứng chỉ
Website:	http://daynghevn.edu.vn
Facebook:	https://www.facebook.com/Trungtamtuvanduhoc
Thông tin liên hệ:	02803.751.277 - 02803.756.118

- Việc chuẩn bị tài liệu, học liệu đào tạo nghề, chương trình đào tạo, giáo án, giáo trình, vật tư văn phòng phẩm đã được đơn vị làm việc với đơn vị giáo dục nghề nghiệp được lựa chọn để cấp phát đầy đủ cho mỗi phạm nhân tham gia đào tạo nghề. Quá trình cấp phát có sự giám sát của đơn vị trại giam Ninh Khánh và đơn vị giáo dục nghề nghiệp và được thể hiện bằng biên bản bàn giao có ký nhận của các bên. Tài liệu, học liệu mỗi phạm nhân được nhận thông

thường bao gồm: giáo trình, giáo án, vở, bút... để phạm nhân sử dụng trong suốt quá trình đào tạo nghề.

- Cũng như việc chuẩn bị tài liệu, học liệu đào tạo nghề, chương trình đào tạo, giáo án, giáo trình, vật tư văn phòng phẩm thì việc thực hiện chuẩn bị nguyên, nhiên, vật liệu, thiết bị học nghề phục vụ cho phạm nhân thực hành trong đào tạo nghề đã được đơn vị làm việc với đơn vị giáo dục nghề nghiệp được lựa chọn để cấp phát đầy đủ cho mỗi phạm nhân tham gia đào tạo nghề. Quá trình cấp phát có sự giám sát của đơn vị trại giam Ninh Khánh và đơn vị giáo dục nghề nghiệp và được thể hiện bằng biên bản bàn giao có ký nhận của các bên. Nguyên, nhiên, vật liệu, thiết bị học nghề được đơn vị giáo dục nghề nghiệp cung cấp phù hợp với từng môn học để phạm nhân có thể thực hành đối với từng nghề được đào tạo.

2.2.3.3. Thực trạng các ngành nghề đào tạo và hình thức đào tạo

Nội dung của đào tạo nghề là những yêu cầu đặt ra để mang lại cho người học có được những kiến thức, kỹ năng, thái độ nghề nghiệp cần thiết. Về yêu cầu của nội dung đào tạo nghề, Luật giáo dục năm 2005, tại điều 34, khoản 1 có ghi: Nội dung giáo dục nghề nghiệp phải tập trung đào tạo năng lực thực hành nghề nghiệp, coi trọng giáo dục đạo đức, rèn luyện sức khỏe, rèn luyện kỹ năng theo yêu cầu đào tạo của từng nghề, nâng cao trình độ học vấn theo yêu cầu đào tạo. Nội dung phải phù hợp với mục tiêu đào tạo, phải đảm bảo tính cân đối, toàn diện giữa các mặt kiến thức, kỹ năng, thái độ, đạo đức và lương tâm nghề nghiệp cần thiết. Bên cạnh đó, nội dung phải gắn liền với thực tế sản xuất, phải đảm bảo tính khoa học, cơ bản, hiện đại, tính liên thông phù hợp với trình độ của người học.

Bảng 2.8. Các ngành nghề đào tạo cho phạm nhân tại trại Ninh Khánh

TT	Ngành nghề	Số lớp	Thời gian đào tạo (tháng)	Đối tượng
1	May	18	3 hoặc 6 tháng	Nam, Nữ 18 - 55 tuổi, sức khỏe tốt, tốt nghiệp THCS trở lên
2	Xây dựng	4	3 hoặc 6 tháng	Nam 18 - 55 tuổi, sức khỏe tốt, tốt nghiệp THCS trở lên
3	Điện dân dụng	9	3 hoặc 6 tháng	
4	Điện tử	3	3 hoặc 6 tháng	
	Tổng	34		

(Nguồn: Ban quản lý trại Ninh Khánh)

Trong thời gian cải tạo tại trại giam Ninh Khánh, các phạm nhân được học nghề, Trại đã tổ chức các lớp học lý thuyết với các chương trình đào tạo phù hợp với các trình độ sơ cấp nghề với thời gian đào tạo dưới 1 năm. Bên cạnh đó trại giam cũng xây dựng các nhà xưởng như: Xưởng may, thêu, cơ khí, mộc, may... Ngoài ra, Trại còn tạo điều kiện để phạm nhân được học các nghề phổ thông khác như: trồng rau, chăn nuôi gia súc, gia cầm, sản xuất vật liệu, xây dựng... Thông qua các lớp dạy nghề, Trại đã trang bị cho phạm nhân những kiến thức nghề nghiệp, tạo điều kiện cho họ có nghề nghiệp khi tái hòa nhập cộng đồng.

Tại trại giam Ninh Khánh tỉnh Ninh Bình, phạm nhân được đào tạo các ngành nghề với các hệ đào tạo tương ứng tại trại giam với hình thức đào tạo là đào tạo tại cơ sở.

2.2.4. Kiểm tra, đánh giá chất lượng đào tạo nghề

Đào tạo nghề cho phạm nhân tại trại giam đã đạt những kết quả đáng khích lệ. Số lượng phạm nhân tham gia đào tạo nghề tăng dần và trại giam cũng

đã cấp chứng chỉ cho rất nhiều phạm nhân đạt yêu cầu về ngành nghề họ tham gia đào tạo trong quá trình chấp hành án tại trại giam. Đây là kết quả tốt đem lại hy vọng cho phạm nhân khi chấp hành xong án phạt tù tại trại giam trở về với xã hội có được nghề mưu sinh cho cuộc sống, tránh tái phạm.

Bảng 2.9. Số phạm nhân được đào tạo nghề và được cấp chứng chỉ

Đơn vị tính: người

Diễn giải	2016	2017	2018	So sánh (%)		
				2017/2016	2018/2017	BQ
1. Số tham gia đào tạo nghề	420	420	490	100,00	116,67	108,33
2. Số được cấp chứng chỉ nghề	420	420	490	100,00	116,67	108,33
3. Tỷ lệ được cấp chứng chỉ nghề	100	100	100	100	100	100

(Nguồn: Ban quản lý trại Ninh Khánh)

Bảng 2.9 cho thấy kết quả đáng ghi nhận tại trại giam Ninh Khánh trong việc giúp người lầm lỡ có một công việc trong thời gian chấp hành hình phạt tù và phù hợp với bản thân mỗi phạm nhân. Giúp họ có niềm tin vào chính sách tái hòa nhập của đảng và nhà nước đồng thời xóa dần những mặc cảm cũng như tâm trạng chán chường khi rơi vào vòng lao lý tù tội. Mặc dù qua mỗi năm, lao động qua đào tạo nghề của trường có tăng lên về số lượng, tuy nhiên chất lượng thì chưa đáp ứng được cho thị trường lao động. Đào tạo nghề ngắn hạn mặc dù được triển khai ở nhiều địa phương với số lượng đông nhưng nếu nhìn mặt bằng chung thì con số này khá khiêm tốn. Nhiệm vụ chính là đào tạo nghề ngắn hạn cho lao động nhưng do điều kiện của các trung tâm, các cơ sở liên kết còn hạn chế nên số lượng lao động được đào tạo còn khá thấp.

Bảng 2.9 cho thấy số lượng phạm nhân tham gia vào quá trình đào tạo nghề tại trại giam Ninh Khánh tăng dần từ năm 2016 là 420 phạm nhân đến năm 2017 là 420 phạm nhân và năm 2018 là 490 phạm nhân. Tốc độ tăng bình quân lên tới 108,33%/ năm.

Theo số liệu của Ban quản lý trại giam số lượng phạm nhân cho một lớp nghề trung bình là 35 người. Với số lượng phạm nhân trên một lớp như vậy, giáo viên có thể trực tiếp quan sát quá trình học tập của từng cá nhân để đưa ra từng hướng dẫn tốt nhất cho người học.

2.2.4.1. Kiểm tra giám sát quá trình đào tạo nghề

Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng sau khi ban hành Quyết định phê duyệt danh mục đầu tư, dự toán kinh phí tổ chức đào tạo, dạy nghề cho phạm nhân của trại giam trại giam Ninh Khánh tỉnh Ninh Bình. Trại giam Ninh Khánh căn cứ vào nội dung của Quyết định phê duyệt danh mục đầu tư, dự toán kinh phí tổ chức đào tạo, dạy nghề cho phạm nhân phối hợp với đơn vị có chức năng giáo dục nghề nghiệp để triển khai thực hiện, các bước triển khai bao gồm:

- Về phía đơn vị giáo dục nghề nghiệp:

+ Xây dựng kế hoạch đào tạo chi tiết chi tiết phục vụ đào tạo nghề cho phạm nhân. Trong nội dung kế hoạch bao gồm: Mục đích yêu cầu; Đối tượng đào tạo; Nội dung đào tạo nghề, nghề đào tạo; Phương pháp đào tạo; Thời gian và địa điểm tiến hành đào tạo;

+ Chuẩn bị tài liệu và chương trình đào tạo, giáo án, giáo trình: Đơn vị giáo dục nghề nghiệp được lựa chọn đã cung ứng cho mỗi phạm nhân giáo trình, giáo án, vở, bút... để phạm nhân sử dụng trong suốt quá trình đào tạo nghề.

- Về phía Trại giam Ninh Khánh:

+ Ban hành Quyết định bản cử cán bộ tham gia quản lý lớp đào tạo nhằm kiểm tra, giám sát và đảm bảo an toàn cho phạm nhân và giáo viên giảng dạy.

+ Các lớp đào tạo nghề cho phạm nhân được tổ chức tại các trại giam Ninh Khánh được bố trí phòng học lý thuyết cho phạm nhân, phòng học lý thuyết sẽ có được trang bị những điều kiện tốt phục vụ cho việc đào tạo nghề như: ánh sáng, bàn ghế, bảng và các thiết bị giảng dạy cơ bản. Ngoài phòng học lý thuyết, trại giam Ninh Khánh còn bố trí nhà xưởng có diện tích rộng rãi, và các thiết bị đảm bảo cho phạm nhân thực hành theo chương trình đào tạo.

Sau khi chuẩn bị xong các điều kiện cần thiết để tiến hành đào tạo nghề cho phạm nhân tại trại giam Ninh Khánh. Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng sẽ cử phân công nhiệm vụ cho phòng chức năng theo dõi công tác đào tạo nghề cho phạm nhân theo dõi, giám sát quá trình đào tạo nghề cho phạm nhân. Sau khi kết thúc thời gian đào tạo nghề theo chương trình kế hoạch đã được duyệt, trại giam Ninh Khánh phối hợp với đơn vị trực tiếp đào tạo nghề cho phạm nhân tập hợp hồ sơ đào tạo nghề cho phạm nhân gửi về Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng để được quản lý theo dõi và thẩm định phê duyệt quyết toán kinh phí đào tạo nghề cho phạm nhân.

2.2.4.2. Kiểm tra, đánh giá chất lượng đào tạo nghề

** Chất lượng đào tạo nghề theo đánh giá của phạm nhân về chất lượng đào tạo nghề tại trại giam Ninh Khanh tỉnh Ninh Bình*

Phạm nhân tham gia các lớp đào tạo nghề 100% đều tốt nghiệp với chứng chỉ đào tạo nghề tương ứng với ngành nghề và trình độ đào tạo trong tay. Nhìn chung đánh giá của phạm nhân đối với các nội dung trên là rất hài lòng và họ cảm thấy phù hợp với yêu cầu, mong đợi của họ đối với quá trình học tập nghề tại trại giam.

Bảng 2.10 tổng hợp những đánh giá chủ quan của chính phạm nhân – người học nghề về chất lượng đào tạo nghề tại các nội dung như: ngành nghề đào tạo, nội dung đào tạo (môn học, kỹ năng thực hành,..), phương pháp đào tạo, khả năng áp dụng kiến thức đã học vào quá trình thực hành hay thực tế, tinh thần và thái độ của giáo viên, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho giảng dạy lý thuyết và thực hành, khả năng người học có thể tìm việc sau khi ra trại, thời gian đào tạo, trình độ và kiến thức của giáo viên.

Bảng 2.10 cho thấy ngành nghề đào tạo được phạm nhân đánh giá với mức rất hài lòng là 1,89 điểm và mức hài lòng là 1,5 điểm; về nội dung đào tạo được đánh giá rất hài lòng là 1,51 điểm và mức hài lòng là 1,66 điểm; về phương pháp đào tạo được đánh giá rất hài lòng là 1,35 điểm và mức hài lòng là 1,3 điểm; về khả năng áp dụng kiến thức đã học được đánh giá rất hài lòng là 1,35 điểm và mức hài lòng là 1,62 điểm; về tinh thần, thái độ của giáo viên được

đánh giá rất hài lòng là 2,43 điểm và mức hài lòng là 0,89 điểm; về cơ sở vật chất cho giảng dạy được đánh giá rất hài lòng là 1,62 điểm và mức hài lòng là 0,93 điểm – mức đánh giá này tương đối thấp, trại giam có thể chú ý vào đầu tư cơ sở vật chất cho dạy học; về khả năng tìm việc sau khi ra trại được đánh giá rất hài lòng là 1,3 điểm và mức hài lòng là 1,14 điểm – điều này cho thấy khi phạm nhân hoàn thành án phạt tại trại giam và trở về với xã hội có khả năng tìm kiếm việc làm là thấp; về thời gian đào tạo được đánh giá rất hài lòng là 1,46 điểm và mức hài lòng là 1,14 điểm; về kiến thức của giáo viên được đánh giá rất hài lòng là 2,27 điểm và mức hài lòng là 0,97 điểm. Nói chung, phạm nhân đánh giá khá cao về các chỉ tiêu chất lượng đào tạo nghề của trại giam.

Bảng 2.10. Đánh giá chất lượng đào tạo nghề của phạm nhân

Nội dung đánh giá	Rất hài lòng	Hài lòng	Bình thường	Không
Ü Ngành nghề được đào tạo	1,89	1,50	0,05	-
Ü Nội dung đào tạo	1,51	1,66	0,03	0,05
Ü Phương pháp đào tạo	1,35	1,30	0,24	0,11
Ü Khả năng áp dụng kiến thức đã học	1,35	1,62	0,08	0,08
Ü Tinh thần, thái độ của giáo viên	2,43	0,89	0,03	0,08
Ü Cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ cho giảng dạy	1,62	0,93	0,41	0,08
Ü Khả năng tìm việc làm sau khi ra trại	1,30	1,14	0,22	0,19
Ü Thời gian đào tạo	1,46	1,14	0,32	0,09
Ü Kiến thức của giáo viên	2,27	0,97	0,08	0,07

(Nguồn: Tổng hợp từ phiếu điều tra tháng 4/2019)

Mỗi chỉ tiêu bao gồm 4 mức đánh giá nhằm đánh giá mức độ hài lòng của ngành nghề đào tạo của trại mở cho các phạm nhân: rất hài lòng = 4 điểm, hài lòng = 3 điểm, bình thường = 2 điểm và không hài lòng = 1 điểm. Tiến hành phỏng vấn phạm nhân và tổng hợp ý kiến của phạm nhân theo 4 mức độ. Sau đó tính toán thang điểm cho tính toán thang điểm cho từng mức độ.

Thang điểm	Số người đồng ý với mức độ * Điểm tương ứng
cho từng mức độ	Tổng số người được phỏng vấn

*. *Chất lượng đào tạo nghề theo đánh giá của cán bộ quản lý tại trại giam Ninh Khánh tỉnh Ninh Bình*

Chất lượng đào tạo nghề được hiểu là một tiêu thức phản ánh các mức độ của kết quả hoạt động giáo dục và hoạt động đào tạo có tính liên tục từ khởi đầu quá trình đào tạo nghề đến kết thúc quá trình đó. Chất lượng đào tạo nghề không được xem ở khâu cuối cùng, ở kết quả cuối cùng của quá trình đào tạo. Theo lý thuyết điều khiển học nếu xem chất lượng đào tạo là "đầu ra" thì "đầu ra" không tách khỏi được "đầu vào" mà nó được nằm trong một hệ thống với khâu giữa là quá trình đào tạo (hoạt động dạy và học) của giáo viên và học viên.

Bảng 2.11. Đánh giá chất lượng đào tạo nghề cho phạm nhân của cán bộ quản lý

Nội dung đánh giá	Rất hài lòng	Hài lòng	Bình thường	Không
1. Ngành nghề được đào tạo	1,82	0,82	0,55	-
2. Nội dung đào tạo	1,45	0,82	0,55	0,09
3. Thời gian đào tạo	1,09	1,09	0,73	-
4. Khả năng áp dụng kiến thức đã học	1,82	0,55	0,55	0,09
5. Tinh thần làm việc	1,82	1,09	0,36	-

(Nguồn: Tổng hợp từ phiếu điều tra tháng 4/2019)

Mỗi chỉ tiêu bao gồm 4 mức đánh giá nhằm đánh giá mức độ hài lòng của ngành nghề đào tạo của trại mở cho các phạm nhân: rất hài lòng = 4 điểm, hài lòng = 3 điểm, bình thường = 2 điểm và không hài lòng = 1 điểm. Tiến hành phỏng vấn phạm nhân và tổng hợp ý kiến của phạm nhân theo 4 mức độ. Sau đó tính toán thang điểm cho tính toán thang điểm cho từng mức độ.

Thang điểm	Số người đồng ý với mức độ * Điểm tương ứng
------------	---

cho từng mức độ

Tổng số người được phỏng vấn

Theo đánh giá của cán bộ quản lý thì chất lượng đào tạo được đánh giá qua các khía cạnh: ngành nghề đào tạo, nội dung đào tạo, thời gian đào tạo, khả năng áp dụng kiến thức đã học, tinh thần làm việc đều được đánh giá cao.

Bảng 2.11 tất cả các tiêu chí đánh giá về chất lượng đào tạo được cán bộ quản lý đánh giá ở mức độ hài lòng và rất hài lòng. Tuy nhiên về thời gian đào tạo mức độ rất hài lòng và hài lòng đều được 1,09 điểm nên cần có sự điều chỉnh cho phù hợp hơn.

Chất lượng đào tạo nghề chịu tác động bởi rất nhiều khâu nhưng trong đó có các khâu quan trọng nhất đó là:

- + Quản lí mục tiêu, nội dung chương trình, phương pháp đào tạo nghề
- + Những vấn đề quản lí, cơ chế quản lí, các quy chế, cách thức kiểm tra đánh giá chất lượng đào tạo nghề
- + Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí dạy nghề
- + Tập thể học viên học nghề
- + Cơ sở vật chất kỹ thuật, các nguồn lực và tài chính phục vụ đào tạo nghề.
- + Chế độ sử dụng và đãi ngộ đối với người được đào tạo nghề mức độ tác động của các khâu nói trên không giống nhau. Vì vậy để nâng cao công tác đào tạo nghề cần phải tìm các biện pháp quản lí tốt trong các khâu đó.

Để đổi mới, nâng cao chất lượng hiệu quả của công tác đào tạo nghề, có nhiều việc phải làm, song việc trước hết cần nâng cao nhận thức về công tác đào tạo nghề, đồng thời đổi mới mạnh mẽ công tác quản lí đào tạo nghề và phương pháp thực hiện. Đây là những khâu quan trọng góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác công tác đào tạo nghề.

2.2.4.3. *Đánh giá chương trình đào tạo nghề*

Chương trình dạy nghề bao gồm giáo trình dạy nghề (sách giáo khoa, tài liệu tham khảo), thời gian của quá trình học nghề (đào tạo ngắn hạn hay dài hạn), hình thức giảng dạy là dạy trực tiếp trong sản xuất hay dạy tại trường lớp...

Trại giam đã tổ chức chương trình đào tạo nghề cho phạm nhân ở các trình độ sơ cấp nghề với 22 lớp: thời gian 3 tháng học và thực hành tại xưởng, trình độ sơ cấp nghề có 24 lớp: thời gian học là 6 tháng gồm lý thuyết và thực hành.

* **Điểm mạnh:** về cơ bản, chương trình đào tạo nghề được xây dựng khá bài bản với sự tham gia của cán bộ, giáo viên trong lĩnh vực ngành nghề đào tạo. Các chương trình đều thoả mãn các yêu cầu:

- Đảm bảo được mục tiêu dạy nghề.
- Bảo đảm tính khoa học, tính hệ thống, tính thực tiễn và linh hoạt đáp ứng sự thay đổi của kỹ thuật công nghệ, của thị trường lao động.
- Phân bổ hợp lý thời gian giữa các khối kiến thức, kỹ năng nghề và trình tự thực hiện các môn học, mô-đun để thực hiện mục tiêu đào tạo nghề có hiệu quả.
- Bảo đảm tính liên thông giữa các trình độ đào tạo nghề, đồng thời có tính đến liên thông với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Nội dung đào tạo theo đúng quy định chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đối với hệ đào tạo SCN các ngành nghề. Cụ thể các nội dung như:

- Khối kiến thức chung: Chính trị, Pháp luật, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng. Khối kiến thức văn hoá cơ bản, khối kiến thức kỹ thuật cơ sở. Học sinh phải nắm vững làm nền tảng cho việc tiếp thu những kiến thức ở bậc cao hơn khi tham gia vào thị trường lao động.

- Khối kiến thức chuyên môn phải làm chủ các ngành nghề, nắm vững lý thuyết thành thạo tay nghề. Phân bổ thời gian cho các môn học và môđun đào tạo nghề được quy định như sau:

- + Thời gian dành cho các môn học, môđun đào tạo nghề bắt buộc chiếm 75% - 85 %, dành cho các môn học, môđun đào tạo nghề tự chọn chiếm 15% - 25% ;
- + Thời gian giữa lý thuyết và thực hành: lý thuyết chiếm 15% - 35%, thực hành chiếm 65% - 85%.

* **Mặt hạn chế, tồn tại**

- Công tác soạn thảo điều chỉnh nội dung chương trình đào tạo nghề của trường ít được đầu tư kinh phí. Giáo trình được xây dựng tự phát nên chất lượng chưa cao.

- Sự tham gia, huy động các nhà khoa học, cán bộ kỹ thuật để xây dựng chương trình còn chưa nhiều, còn phụ thuộc vào mối quan hệ của nhà trường.

Bảng số liệu 2.12 cho thấy mức độ đánh giá của phạm nhân ở mức rất hài lòng, rất phù hợp chiếm điểm tương đối cao: về ngành nghề đào tạo 1,62 điểm rất hài lòng và 1,89 điểm rất phù hợp; về môn học 1,89 điểm rất hài lòng và 1,78 điểm rất phù hợp; về thời gian đào tạo 1,78 điểm rất hài lòng và 1,62 điểm rất phù hợp; về phương thức đào tạo 1,46 điểm rất hài lòng và 2 điểm rất phù hợp. Qua đó ta có thể nhận thấy hiện nay chương trình đào tạo nghề cho phạm nhân ở trại giam Ninh Khánh là phù hợp với đa số phạm nhân chấp hành án ở đây. Nguyên nhân có thể thấy do đa số phạm nhân ở đây trình độ văn hóa còn ở mức thấp, với những nghề mà trại giam Ninh Khánh hiện đang đào tạo đã đáp ứng được sự tương thích, tương đồng giữa nhận thức của phạm nhân và nội dung chương trình truyền thụ mà giáo viên cung cấp.

Bảng 2.12. Đánh giá chương trình đào tạo phạm nhân

Nội dung	Theo mức hài lòng				Theo mức phù hợp			
	Rất hài lòng	Hài lòng	Bình thường	Không	Rất phù hợp	Phù hợp	Bình thường	Không
1. Ngành nghề đào tạo	1,62	1,01	0,41	0,05	1,89	0,81	0,46	0,03
2. Môn học	1,89	0,81	0,46	0,03	1,78	0,81	0,54	0,01
3. Thời gian đào tạo	1,78	1,09	0,35	0,01	1,62	1,01	0,46	0,03
4. Phương thức đào tạo	1,46	1,18	0,41	0,04	2,00	1,01	0,27	0,03

(Nguồn: Tổng hợp từ phiếu điều tra tháng 4/2019)

Mỗi chỉ tiêu bao gồm các mức đánh giá nhằm đánh giá mức độ hài lòng và mức độ phù hợp của ngành nghề đào tạo của trại mở cho các phạm nhân: rất hài lòng = 4 điểm, hài lòng = 3 điểm, bình thường = 2 điểm và không hài lòng = 1 điểm; rất phù hợp = 4 điểm, phù hợp = 3 điểm, bình thường = 2 điểm và không phù hợp = 1 điểm. Tiến hành phỏng vấn phạm nhân và tổng hợp ý kiến của phạm nhân theo 4 mức độ. Sau đó tính toán thang điểm cho tính toán thang điểm cho từng mức độ.

Thang điểm	Số người đồng ý với mức độ * Điểm tương ứng
cho từng mức độ	<hr style="border: 0.5px solid black;"/> Tổng số người được phỏng vấn

Có thể nói sự kết hợp một cách chặt chẽ giữa quản giáo và cán bộ giảng dạy tại trại giam Ninh Khánh đã đáp ứng được yêu cầu về mặt tâm lý đối với đối tượng phạm nhân, cũng như là đáp ứng yêu cầu về mặt nhận thức của phạm nhân từ đó xây dựng nội dung chương trình học tập nghề phù hợp. Giúp phạm nhân dễ dàng tiếp cận với ngành nghề mới, yên tâm tin tưởng cải tạo, học nghề. Điều này thể hiện qua mức độ hài lòng của cán bộ quản lý ở bảng 2.15 đánh giá của cán bộ quản lý về chương trình học ở mức rất hài lòng, rất phù hợp chiếm điểm cao trên 2 điểm và một số chỉ tiêu gần 3 điểm là về phương thức giảng dạy chiếm 2,91 điểm rất hài lòng và ngành nghề đào tạo chiếm 2,91 điểm rất phù hợp; không có trường hợp đánh giá là không hài lòng và không phù hợp đối với chương trình học cho đào tạo nghề ở trại giam.

Bảng 2.13. Đánh giá chương trình học của cán bộ quản lý

Nội dung	Theo mức hài lòng			Theo mức phù hợp		
	Rất hài lòng	Hài lòng	Bình thường	Rất phù hợp	Phù hợp	Bình thường
1. Ngành nghề	2,55	0,82	0,18	2,91	0,27	0,36
2. Môn học	2,18	0,82	0,36	2,55	0,55	0,36
3. Thời gian	2,18	0,55	0,55	2,55	0,27	0,55

4. Phương thức	2,91	0,55	0,18	2,18	0,82	0,36
----------------	------	------	------	------	------	------

(Nguồn: Tổng hợp từ phiếu điều tra tháng 4/2019)

Mỗi chỉ tiêu bao gồm các mức đánh giá nhằm đánh giá mức độ hài lòng và mức độ phù hợp của ngành nghề đào tạo của trại mở cho các phạm nhân: rất hài lòng = 4 điểm, hài lòng = 3 điểm, bình thường = 2 điểm và không hài lòng = 1 điểm; rất phù hợp = 4 điểm, phù hợp = 3 điểm, bình thường = 2 điểm và không phù hợp = 1 điểm. Tiến hành phỏng vấn phạm nhân và tổng hợp ý kiến của phạm nhân theo 4 mức độ. Sau đó tính toán thang điểm cho tính toán thang điểm cho từng mức độ.

Thang điểm	Số người đồng ý với mức độ * Điểm tương ứng
cho từng mức độ	<hr style="width: 100%; border: 0; border-top: 1px solid black; margin: 0;"/> Tổng số người được phỏng vấn

Bên cạnh đó đề tài tổng hợp đánh giá của cán bộ giảng dạy về chương trình học ở bảng 2.14 mức độ đánh giá chiếm điểm cao trên 2 điểm ở cả 4 tiêu chí là ngành nghề đào tạo 2,67 điểm rất hài lòng và rất phù hợp, về môn học là 2 điểm cho rất hài lòng và 2,33 điểm cho rất phù hợp, về thời gian học là 2 điểm cho rất hài lòng và 1,67 điểm cho rất phù hợp – điều này cho thấy cần thay đổi về thời gian học cho phù hợp hơn nữa với phạm nhân, về phương thức đào tạo là 2,67 điểm cho rất hài lòng và 2,33 điểm cho rất phù hợp.

Bảng 2.14. Đánh giá chương trình học của cán bộ giảng dạy

Nội dung	Theo mức hài lòng				Theo mức phù hợp		
	Rất hài lòng	Hài lòng	Bình thường	Không	Rất phù hợp	Phù hợp	Bình thường
1. Ngành nghề	2,67	0,75	0,17	-	2,67	0,50	0,33
2. Môn học	2,00	1,00	0,33	-	2,33	0,50	0,50
3. Thời gian	2,00	0,75	0,50	-	1,67	1,00	0,50
4. Phương thức	2,67	0,50	0,17	0,08	2,33	0,75	0,33

(Nguồn: Tổng hợp từ phiếu điều tra tháng 4/2019)

Mỗi chỉ tiêu bao gồm các mức đánh giá nhằm đánh giá mức độ hài lòng và mức độ phù hợp của ngành nghề đào tạo của trại mở cho các phạm nhân: rất

hài lòng = 4 điểm, hài lòng = 3 điểm, bình thường = 2 điểm và không hài lòng = 1 điểm; rất phù hợp = 4 điểm, phù hợp = 3 điểm, bình thường = 2 điểm và không phù hợp = 1 điểm. Tiến hành phỏng vấn phạm nhân và tổng hợp ý kiến của phạm nhân theo 4 mức độ. Sau đó tính toán thang điểm cho tính toán thang điểm cho từng mức độ.

Thang điểm cho từng mức độ	Số người đồng ý với mức độ * Điểm tương ứng ----- Tổng số người được phỏng vấn
-------------------------------	--

Qua 3 bảng tổng hợp trên cho thấy mức độ hài lòng với nội dung chương trình đào tạo nghề của trại giam Ninh Khánh đã đạt mức tương đối cao cho ta thấy sự quan tâm đi sâu đi sát giữa cán bộ quản giáo đã nắm bắt tâm tư nguyện vọng của phạm nhân từ đó xây dựng ngành nghề đào tạo, phối kết hợp với cơ sở đào tạo nghề để xây dựng chương trình đào tạo phù hợp với từng phạm nhân đang tập trung cải tạo tại trại giam Ninh Khánh.

Các bảng cho thấy các chương trình đào tạo nghề của trại giam đã đáp ứng được nhu cầu của phạm nhân và họ cảm thấy hài lòng cũng như phù hợp với các ngành nghề được đào tạo. Theo đánh giá của các cán bộ quản lý cũng như các cán bộ giảng dạy thì chương trình đào tạo nghề cũng khá phù hợp và tạo điều kiện cho phạm nhân có thể học tập tốt nhất.

Chất lượng đào tạo nghề cần bắt đầu từ việc nắm bắt tư tưởng phạm nhân từ đó xây dựng nội dung chương trình đào tạo nghề là hết sức cần thiết và mang tính quyết định. Đây có thể coi là tiền đề là điểm mấu chốt đem lại hiệu quả cho hoạt động đào tạo nghề cho phạm nhân. Là cơ sở để phạm nhân dễ dàng tiếp cận với ngành nghề được đào tạo và học thành nghề.

2.2.4.4. *Đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ giảng dạy*

Khi đã xây dựng được một nội dung chương trình đào tạo nghề đáp ứng được yêu cầu đặt ra về công tác đào tạo nghề cho phạm nhân thì cần phải đề cập đến chất lượng đội ngũ cán bộ giảng dạy. Có thể nói một nội dung tốt nếu không có một người truyền thụ tốt thì khó có thể đem lại hiệu quả công việc cao.

Bảng 2.15. Đánh giá chất lượng cán bộ giảng dạy

Nội dung	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)
1. Trình độ cán bộ giảng dạy		
- Trung cấp	3	8,82
- Cao đẳng	12	35,29
- Đại học	19	55,88
2. Số năm giảng dạy		
- Từ 1- 3 năm	10	29,41
- Từ 3 - 5 năm	8	23,53
- Trên 5 năm	16	47,06

(Nguồn: Ban quản lý trại Ninh Khánh)

Bảng 2.15 cho thấy:

- Số lượng giáo viên hiện có (trại hiện nay không có giáo viên, giáo viên là do thuê ngoài): Tổng số hiện có: 34 giáo viên

- Trình độ nghiệp vụ, chuyên môn, kinh nghiệm của đội ngũ giáo viên

+ Đại học: 19 giáo viên.

+ Cao đẳng : 12 giáo viên.

+ Trung cấp : 03 giáo viên.

- Trình độ tin học:

+ Trình độ A: 01 giáo viên.

+ Cử nhân: 03 giáo viên.

- Trình độ anh văn:

+ Trình độ B : 03 giáo viên.

Chất lượng đội ngũ cán bộ giảng dạy được đánh giá từ góc độ người học (phạm nhân) bằng 2.18 và đánh giá từ phía cán bộ quản lý bằng 2.19. Theo đánh giá từ phía phạm nhân (người trực tiếp học, tiếp xúc với giáo viên giảng dạy) ta thấy mức độ rất hài lòng và rất phù hợp được đánh giá chiếm điểm tương đối gần 2 điểm ở cả 4 tiêu chí là ngành nghề đào tạo 1,89 điểm rất hài lòng và rất phù hợp, về trình độ chuyên môn là 1,89 điểm cho rất hài lòng và 1,78 điểm cho rất phù hợp, về tay nghề là 1,78 điểm cho rất hài lòng và 1,62 điểm cho rất phù

hợp, về số năm giảng dạy là 1,62 điểm cho rất hài lòng và 2 điểm cho rất phù hợp. Bên cạnh đó thì không có tiêu chí nào được đánh giá là không hài lòng hay không phù hợp.

Bảng 2.16. Đánh giá của phạm nhân về chất lượng giáo viên giảng dạy

Nội dung	Theo mức độ hài lòng				Theo mức độ phù hợp			
	Rất hài lòng	Hài lòng	Bình thường	Không	Rất phù hợp	Phù hợp	Bình thường	Không
1. Ngành nghề đào tạo	1,89	0,81	0,46	0,03	1,89	0,81	0,49	0,01
2. Trình độ chuyên môn	1,89	0,97	0,38	0,01	1,78	0,85	0,54	-
3. Tay nghề	1,78	1,09	0,38	-	1,62	1,01	0,46	0,03
4. Số năm giảng dạy	1,62	1,18	0,41	-	2,00	1,01	0,32	-

(Nguồn: Tổng hợp từ phiếu điều tra tháng 4/2019)

Mỗi chỉ tiêu bao gồm các mức đánh giá nhằm đánh giá mức độ hài lòng và mức độ phù hợp của ngành nghề đào tạo của trại mở cho các phạm nhân: rất hài lòng = 4 điểm, hài lòng = 3 điểm, bình thường = 2 điểm và không hài lòng = 1 điểm; rất phù hợp = 4 điểm, phù hợp = 3 điểm, bình thường = 2 điểm và không phù hợp = 1 điểm. Tiến hành phỏng vấn phạm nhân và tổng hợp ý kiến của phạm nhân theo 4 mức độ. Sau đó tính toán thang điểm cho tính toán thang điểm cho từng mức độ.

Thang điểm	Số người đồng ý với mức độ * Điểm tương ứng
cho từng mức độ	<hr style="width: 100%; border: 0; border-top: 1px solid black; margin-bottom: 5px;"/> Tổng số người được phỏng vấn

Theo đánh giá từ phía các cán bộ quản lý trong trại giam ta thấy mức độ rất hài lòng và rất phù hợp được đánh giá chiếm điểm khá cao trên 2 điểm ở cả 4 tiêu chí và một số tiêu chí gần 3 điểm là trình độ chuyên môn 2,91 điểm cho rất

phù hợp, về tay nghề là 2,91 điểm cho rất hài lòng. Bên cạnh đó thì không có tiêu chí nào được đánh giá là không hài lòng hay không phù hợp.

Bảng 2.17. Đánh giá của cán bộ quản lý về chất lượng giáo viên giảng dạy

Nội dung	Theo mức độ hài lòng			Theo mức độ phù hợp		
	Rất hài lòng	Hài lòng	Bình thường	Rất phù hợp	Phù hợp	Bình thường
1. Ngành nghề đào tạo	2,18	0,82	0,36	2,55	0,55	0,36
2. Trình độ chuyên môn	2,55	0,82	0,18	2,91	0,55	0,18
3. Tay nghề	2,91	0,55	0,18	2,18	0,82	0,36
4. Số năm giảng dạy	2,55	0,55	0,36	2,18	0,82	0,36

(Nguồn: Tổng hợp từ phiếu điều tra tháng 4/2019)

Mỗi chỉ tiêu bao gồm các mức đánh giá nhằm đánh giá mức độ hài lòng và mức độ phù hợp của ngành nghề đào tạo của trại mở cho các phạm nhân: rất hài lòng = 4 điểm, hài lòng = 3 điểm, bình thường = 2 điểm và không hài lòng = 1 điểm; rất phù hợp = 4 điểm, phù hợp = 3 điểm, bình thường = 2 điểm và không phù hợp = 1 điểm. Tiến hành phỏng vấn phạm nhân và tổng hợp ý kiến của phạm nhân theo 4 mức độ. Sau đó tính toán thang điểm cho tính toán thang điểm cho từng mức độ.

Thang điểm	Số người đồng ý với mức độ * Điểm tương ứng
cho từng mức độ	<hr style="width: 100%; border: 0.5px solid black;"/> Tổng số người được phỏng vấn

Bảng 2.19 đánh giá từ góc độ cán bộ quản lý cho thấy chất lượng cũng như số lượng đội ngũ giáo viên giảng dạy tại trung tâm dạy nghề cho phạm nhân đã đáp ứng được yêu cầu đặt ra của trại giam với độ ngũ giảng dạy có trình độ chuyên môn cũng như kỹ năng nghề nghiệp cao.

Do sự phức tạp về thành phần, trình độ học vấn, ngành nghề của phạm nhân trước khi phạm tội nên ta có thể thấy khả năng tiếp thu kiến thức từ người giảng đã có sự thay đổi một cách tương đối song không đáng kể. Xét một cách

chung nhất thì đa phần phạm nhân đều hài lòng đối với đội ngũ giảng dạy cũng như là chất lượng giảng dạy, bên cạnh đó một số ít các phạm nhân chưa thực sự hài lòng về chất lượng đội ngũ cán bộ giảng dạy. Điều này có thể được lý giải xuất phát từ việc độ tuổi của phạm nhân trong mẫu khảo sát có phạm nhân ở độ tuổi trên 55 nên dẫn tới việc tiếp nhận kiến thức là tương đối khó khăn cũng như là những thao tác thường không thể nhanh nhạy dẫn tới hiệu quả dạy nghề không cao. Mặt khác do trình độ văn hóa của phạm nhân có một bộ phận trình độ văn hóa thấp, thiếu hiểu biết cũng là một trở ngại lớn trong việc tiếp thu kiến thức từ người giảng dạy.

Vậy có thể thấy chất lượng đội ngũ giảng dạy đã đáp ứng được yêu cầu đặt ra của công tác dạy nghề cho phạm nhân, tuy chưa thể đáp ứng được hết những đòi hỏi cũng như là trình độ nhận thức cho phạm nhân song đã giúp đại bộ phận phạm nhân dễ dàng hơn trong việc học nghề. Từ đó giúp họ yên tâm cải tạo, bớt đi những suy nghĩ mặc cảm, tự ti cũng như ý nghĩ trốn trại, vượt ngục mà hướng tới làm những con người có ích cho xã hội khi hoàn lương.

2.2.4.5. Đánh giá phương pháp đào tạo nghề

Tại điều 34, khoản 1 của Luật giáo dục năm 2005 có ghi: Phương pháp giáo dục phải kết hợp rèn luyện kỹ năng thực hành với giảng dạy lý thuyết để giúp người học có khả năng hành nghề và phát triển nghề nghiệp theo yêu cầu của từng công việc.

Phương pháp đào tạo nghề là tổng hợp cách thức hoạt động của thầy và trò nhằm thực hiện một cách tối ưu mục đích và nhiệm vụ dạy học nghề. Có bốn nhóm phương pháp đào tạo nghề đó là: Nhóm phương pháp dùng lời, nhóm phương pháp dạy học trực quan, nhóm phương pháp dạy thực hành, nhóm phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả của học sinh. Trong thực tế, khi giảng dạy mỗi nhóm phương pháp đều có những ưu nhược điểm riêng của nó nên trong quá trình thực hiện đào tạo nghề cần lựa chọn và vận dụng phối hợp các phương pháp với nhau. Giáo viên cần căn cứ vào mục đích, yêu cầu, nội dung, đặc trưng từng môn học, khả năng nhận thức của học sinh, điều kiện cơ sở vật chất trang thiết bị,... để lựa chọn phương pháp cho phù hợp tổ chức điều

1. Theo chương trình	1,78	0,81	0,51	0,03	1,89	0,81	0,49	0,01
2. Theo truyền thụ	1,89	1,09	0,32	-	1,78	0,85	0,51	0,01

(Nguồn: Tổng hợp từ phiếu điều tra tháng 4/2019)

Mỗi chỉ tiêu bao gồm các mức đánh giá nhằm đánh giá mức độ hài lòng và mức độ phù hợp của ngành nghề đào tạo của trại mở cho các phạm nhân: rất hài lòng = 4 điểm, hài lòng = 3 điểm, bình thường = 2 điểm và không hài lòng = 1 điểm; rất phù hợp = 4 điểm, phù hợp = 3 điểm, bình thường = 2 điểm và không phù hợp = 1 điểm. Tiến hành phỏng vấn phạm nhân và tổng hợp ý kiến của phạm nhân theo 4 mức độ. Sau đó tính toán thang điểm cho tính toán thang điểm cho từng mức độ.

Thang điểm	Số người đồng ý với mức độ * Điểm tương ứng
cho từng mức độ	<hr style="width: 100%; border: 0.5px solid black;"/> Tổng số người được phỏng vấn

Bảng 2.18 cho thấy mức độ rất hài lòng và rất phù hợp của phạm nhân đối với 2 phương pháp giảng dạy theo chương trình và theo truyền thụ được đánh giá chiếm điểm tương đối gần 2 điểm là 1,78 điểm rất hài lòng và 1,89 điểm rất phù hợp theo tiêu chí giảng dạy theo chương trình; 1,89 điểm rất hài lòng và 1,78 điểm rất phù hợp theo tiêu chí giảng dạy theo truyền thụ. Về đánh giá không hài lòng và không phù hợp cho 2 tiêu chí phương pháp giảng dạy trên xấp xỉ bằng 0 điểm.

Việc chuẩn hóa về đội ngũ giáo viên giảng dạy nghề là yêu cầu cần thiết song bên cạnh đó thì phương pháp giảng dạy cũng là nhân tố không hề nhỏ khi đánh giá chất lượng đào tạo nghề. Phương pháp giảng dạy mới chỉ đáp ứng được yêu cầu của một số đông phạm nhân, còn với một bộ phận nhỏ phạm nhân phương pháp giảng dạy với các ngành nghề nhiều khi còn trù tượng gây ra việc khó tiếp nhận kiến thức nghề.

Điều này cũng được lí giải xuất phát từ việc chênh lệch tương đối lớn về trình độ văn hóa của phạm nhân gây ra những khó khăn cho người giảng trong việc đưa ra một phương pháp giảng dạy thích hợp đối với toàn bộ phạm nhân.

Đây có thể coi là yêu cầu bức thiết trong việc tìm ra phương pháp giảng dạy cho phù hợp với toàn bộ phạm nhân, phương pháp giảng dạy cho phù hợp với từng ngành nghề thay vì dập khuôn máy móc một phương pháp giảng dạy được áp dụng tại các cơ sở dạy nghề ngoài.

2.2.4.6. Đánh giá cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Có thể nói cơ sở vật chất, kỹ thuật là yếu tố đầu tiên quyết định cơ sở dạy nghề có tồn tại được hay không? Cơ sở vật chất kỹ thuật được nhắc đến ở đây là hệ thống trường lớp, những trang thiết bị phục vụ cho công tác dạy nghề, kinh phí của công tác dạy nghề.

Để có sản phẩm tốt đòi hỏi người tạo ra sản phẩm đó phải am hiểu nghề nghiệp. Muốn vậy cần có người thầy giỏi, chương trình đào tạo bài bản, bên cạnh đó là sự cố gắng học tập và thực hành của chính người học với sự hỗ trợ đầy đủ từ giáo viên và các thiết bị phục vụ quá trình thực hành.

Với một trường nghề yếu tố trang thiết bị, phương tiện dạy học và cơ sở vật chất phục vụ cho đào tạo là rất quan trọng. Chất lượng thực tập tay nghề, chất lượng giảng dạy phụ thuộc phần lớn vào sự phù hợp của trang thiết bị dạy học, vật tư, vật liệu cung cấp cho học tập. Các yêu cầu về cơ sở vật chất phục vụ đào tạo nghề cần đạt được:

+ Có đủ thiết bị máy móc, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, nguyên, nhiên vật liệu phù hợp cho quá trình đào tạo.

+ Thường xuyên đầu tư mua sắm bổ sung trang thiết bị, sửa chữa, nâng cấp thiết bị, nhà xưởng, phòng học, phòng thí nghiệm, thư viện,....Đáp ứng được nhu cầu giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

2.2.4.7. Đánh giá về chế độ đãi ngộ đối với cán bộ quản lý giảng dạy

Khi phạm nhân rơi vào cảm giác chán nản, cán bộ trại giam tích cực động viên họ không xao nhãng tinh thần, yên tâm lao động, cải tạo bởi tương lai của họ vẫn còn ở phía trước. Vì vậy, hầu hết các phạm nhân vào trại giam đều đã thích ứng được với công việc ở trong trại và rất nhiều người đã dần hăng say với

công việc lao động mình chọn, tự cải tạo tốt. Những cán bộ giảng dạy phục vụ cho quá trình đào tạo nghề tại trại giam được hưởng một số ưu đãi khi dạy nghề cho phạm nhân như chế độ về thời gian nghỉ hay thời gian làm việc và các mức thưởng hay phụ cấp, trợ cấp,....

Bảng 2.19. Đánh giá sự đãi ngộ của cán bộ giảng dạy trại Ninh Khánh

Nội dung	Theo mức hài lòng			Theo mức phù hợp		
	Rất hài lòng	Hài lòng	Bình thường	Rất phù hợp	Phù hợp	Bình thường
1. Thời gian làm việc	2,67	0,75	0,17	2,67	0,50	0,33
2. Thời gian nghỉ	2,33	0,75	0,33	2,33	0,50	0,50
3. Lương, trợ cấp	2,00	0,75	0,50	2,00	1,00	0,33

(Nguồn: Tổng hợp từ phiếu điều tra tháng 4/2019)

Mỗi chỉ tiêu bao gồm các mức đánh giá nhằm đánh giá mức độ hài lòng và mức độ phù hợp của ngành nghề đào tạo của trại mở cho các phạm nhân: rất hài lòng = 4 điểm, hài lòng = 3 điểm, bình thường = 2 điểm và không hài lòng = 1 điểm; rất phù hợp = 4 điểm, phù hợp = 3 điểm, bình thường = 2 điểm và không phù hợp = 1 điểm. Tiến hành phỏng vấn phạm nhân và tổng hợp ý kiến của phạm nhân theo 4 mức độ. Sau đó tính toán thang điểm cho tính toán thang điểm cho từng mức độ.

Thang điểm	Số người đồng ý với mức độ * Điểm tương ứng
cho từng mức độ	<hr style="width: 100%; border: 0.5px solid black;"/> Tổng số người được phỏng vấn

Bảng 2.19 cho thấy mức độ rất hài lòng và rất phù hợp được đánh giá chiếm điểm cao trên 2 điểm ở cả 3 tiêu chí là thời gian làm việc 2,67 điểm rất hài lòng và rất phù hợp, về thời gian nghỉ là 2,33 điểm rất hài lòng và rất phù hợp, về lương thưởng hay trợ cấp là 2 điểm rất hài lòng và rất phù hợp. Bên cạnh đó thì không có tiêu chí nào được đánh giá là không hài lòng hay không phù hợp.

2.3. Đánh giá chung về đào tạo nghề tại trại giam Ninh Khánh tỉnh Ninh Bình

2.3.1. Kết quả đạt được

Trong đào tạo nghề cho phạm nhân, trại giam Ninh Khánh đã đạt được những mặt sau:

Thứ nhất, Trại giam Ninh Khánh có trung tâm dạy nghề gồm rất nhiều loại nghề như: cơ khí, mộc, may, xây dựng... Các phạm nhân cũng được phân loại theo vùng thành thị và nông thôn để được học nghề phù hợp với từng hoàn cảnh của phạm nhân khi ra trại. Trại còn tạo điều kiện để phạm nhân được học các nghề phổ thông khác như: trồng rau, chế biến thực phẩm, chăn nuôi gia súc, gia cầm, sản xuất vật liệu, xây dựng...

Thứ hai, thông qua các lớp dạy nghề, Trại đã trang bị cho phạm nhân những kiến thức nghề nghiệp, tạo điều kiện cho họ có nghề nghiệp khi tái hòa nhập cộng đồng. Qua khảo sát đánh giá của các địa phương, nhiều phạm nhân hết án ra tù hoặc được đặc xá về đã phát huy tốt tay nghề được học trong trại, nhanh chóng tìm kiếm được việc làm, có thu nhập ổn định cuộc sống, hạn chế tái phạm.

Thứ ba, đội ngũ cán bộ giáo viên và cán bộ quản lý có trình độ và chuyên môn đáp ứng các điều kiện đảm bảo chất lượng trong giáo dục đào tạo nghề.

Thứ tư, cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy nghề đã đáp ứng được yêu cầu trong giảng dạy và học tập của giáo viên và người học. Tuy nhiên mức độ đầu tư chưa đáp ứng được tốc độ phát triển về nhu cầu học nghề của phạm nhân ngày càng tăng.

Thứ năm, hoạt động đào tạo nghề cho phạm nhân đang chấp hành án tại trại giam góp phần nâng cao hiểu biết, trang bị những kiến thức cơ bản, phổ cập kiến thức ngành nghề cho phạm nhân. Đào tạo nghề cho phạm nhân giúp phạm nhân có nghề trong tay để khi trở về xã hội phạm nhân có việc làm đáp ứng nhu cầu lao động cho thị trường lao động trong nước, tránh tái phạm. Đây là hoạt động mang tính xã hội cao góp phần nâng cao trình độ dân trí, tạo điều kiện cho phạm nhân sau này hòa nhập với xã hội.

2.3.2. Hạn chế tồn tại

Việc dạy nghề cho phạm nhân hiện nay còn bộc lộ một số hạn chế nhất định.

Thứ nhất, số phạm nhân có nơi cư trú trước khi phạm tội chủ yếu ở các đô thị, nhưng các nghề đào tạo cho phạm nhân chủ yếu lại là nghề nông thôn như sản xuất nông lâm nghiệp, thủ công, mỹ nghệ... Do vậy, nhiều đối tượng hết thời hạn thi hành án trở về đô thị không thể áp dụng nghề đã học vào cuộc sống.

Thứ hai, cơ sở vật chất cho dạy nghề ở các trại giam chủ yếu dựa vào nguồn vốn tự có của trại, cho nên số lượng phạm nhân được học nghề chưa nhiều. Nhưng nhu cầu học nghề của phạm nhân đang tăng lên.

Thứ ba, Trại giam vẫn phải đi theo hướng dạy nghề cơ bản, dễ làm, dễ học và không tốn kém. Nhưng khi phạm nhân đã có tay nghề vững thì việc tổ chức thi và cấp bằng, chứng chỉ cho họ còn chưa được quan tâm thực hiện, nên thực tế khó có thể xin được việc làm khi chấp hành xong án phạt tù.

Thứ tư, các chính sách cho các đối tượng trong hoạt động đào tạo nghề chưa đồng bộ ảnh hưởng tới chất lượng đào tạo nghề của trại giam. Chính sách thu hút cán bộ giỏi có trình độ chuyên môn cao chưa thực sự phát huy hiệu quả, bên cạnh đó chính sách về tạo việc làm cho phạm nhân sau khi ra trại. Tuy đã được học nghề trong trại giam, nhưng khi chấp hành xong án phạt tù, thì vấn đề tìm việc làm là cả một thách thức lớn đối với họ trong quá trình nỗ lực hoàn lương. Nhiều người sau khi mãn hạn rơi vào cảnh vô gia cư, hoặc có hoàn cảnh gia đình đặc biệt, không có khả năng tiếp nhận họ quay trở lại cuộc sống lương thiện. Ra xã hội, họ vấp ngay phải tình trạng các doanh nghiệp chưa thực sự tin tưởng vào sự phục thiện của họ nên không sẵn sàng tiếp nhận.

Thứ năm, nguồn tài chính của hoạt động dạy nghề chủ yếu dựa vào ngân sách Nhà nước và ngân sách của tỉnh, của trại giam chưa huy động được từ các doanh nghiệp, tổ chức hay cá nhân trên địa bàn tỉnh.

Thứ sáu, cơ sở vật chất phục vụ cho quá trình đào tạo nghề còn thiếu tính đồng bộ và lạc hậu so với sự phát triển của khoa học kỹ thuật. Đặc biệt thiết bị dạy và học trong phòng thực hành còn thiếu và chưa đáp ứng được tiêu chuẩn của Nhà nước trong đào tạo nghề.

2.3.3. Nguyên nhân của hạn chế tồn tại

Thứ nhất, hoạt động đào tạo nghề cho phạm nhân còn gặp nhiều khó khăn do chưa có sự phối hợp đồng bộ giữa các ban, ngành, đoàn thể, còn phó mặc cho lực lượng công an; công tác giáo dục, dạy nghề cho người đang chấp hành án phạt tù trong các trại giam còn có nhiều bất cập. Nhận thức của các cấp chính quyền, các cán bộ quản lý về đào tạo chưa đầy đủ, chưa quan tâm đúng mực đến công tác dạy nghề, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho phạm nhân.

Thứ hai, bản thân người bị kết án thường là những người có trình độ chuyên môn thấp hoặc không có trình độ chuyên môn, do đó trong thị trường lao động hiện nay cơ hội kiếm được việc làm khá khó khăn đối với họ.

Thứ ba, công tác tiếp nhận lao động là người chấp hành xong án phạt tù của các tổ chức, doanh nghiệp còn dè dặt và ít quan tâm; bản thân họ ít nhiều vẫn còn bị xã hội và người đời kỳ thị, phân biệt định kiến, do đó tìm được việc làm đối với họ lại càng khó khăn hơn; chưa có hỗ trợ cần thiết về vốn, điều kiện để sản xuất kinh doanh, công tác dạy nghề, giới thiệu việc làm... Một nguyên nhân khiến cho phạm nhân khó có việc làm sau khi mãn hạn là do chất lượng và cách thức đào tạo. Tuy nhiên, còn một nguyên nhân khác khiến cho nhiều phạm nhân có tay nghề thực thụ cũng khó kiếm được việc làm, đó là nguyên nhân về xã hội.

Thứ tư, việc ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện các văn bản của Nhà nước về đào tạo nghề, tham mưu còn chậm.

CHƯƠNG 3

ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO NGHỀ CHO PHẠM NHÂN TẠI TRẠI GIAM NINH KHÁNH TỈNH NINH BÌNH

3.1. Định hướng nâng cao công tác đào tạo nghề cho phạm nhân

Công tác tổ chức lao động, dạy nghề cho phạm trong các trại giam là một công tác quan trọng của công tác giáo dục, cải tạo đã được cụ thể hóa bằng Luật Thi hành án hình sự, Nghị định của Chính phủ, Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và các Thông tư liên ngành; giúp phạm nhân, trại viên, học sinh hiểu được giá trị của lao động, từ việc bắt buộc lao động, hình thành thói quen lao động và tự giác lao động, có trình độ và tay nghề nhất định để khi chấp hành xong án phạt tù trở về với xã hội có điều kiện tái hòa nhập cộng đồng, phòng ngừa tái phạm. Kết hợp giáo dục giữa lao động, dạy nghề với giáo dục văn hóa, pháp luật...

Từng bước nâng cao chất lượng dạy nghề, đào tạo ngành nghề gắn với nhu cầu xã hội, của thị trường lao động, khắc phục những bất hợp lý về trình độ, chất lượng đào tạo.

Tạo cơ hội và điều kiện tốt nhất cho phạm nhân được trang bị kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, năng lực tiếp thu công nghệ mới đáp ứng nhu cầu thị trường hiện nay.

Khuyến khích mọi tổ chức các nhân đầu tư cho đào tạo nghề.

3.2. Mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho phạm nhân

Đến năm 2020 tỷ lệ phạm nhân tham gia học nghề chiếm 10% tổng số phạm nhân đáp ứng điều kiện đào tạo nghề; đến năm 2025 tỷ lệ phạm nhân tham gia học nghề chiếm 15% tổng số phạm nhân đáp ứng điều kiện đào tạo nghề.

Ngành nghề đào tạo năm 2020 là 12 ngành nghề, năm 2025 là 15 ngành nghề. Số lượng lớp dạy nghề cho phạm nhân năm 2020 là 25 lớp, năm 2025 là 35 lớp.

Từng bước nâng cấp, đầu tư về cơ sở vật chất thiết bị phục vụ cho quá trình dạy và học đảm bảo đáp ứng sự tăng lên về ngành nghề đào tạo và quy mô đào tạo, cũng như tiêu chuẩn của Nhà nước.

3.3. Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho phạm nhân tại trại giam Ninh Khánh tỉnh Ninh Bình những năm tới

Việc đề ra các biện pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nghề ở trại giam Ninh Khánh tỉnh Ninh Bình một mặt dựa vào cơ sở lý luận của đề tài nghiên cứu, mặt khác dựa vào kết quả phân tích thực trạng công tác quản lý đào tạo của nhà trường. Căn cứ vào những nguyên nhân cơ bản chủ quan và khách quan đã rút ra những năm qua, mặt khác còn phải căn cứ vào quan điểm của Đảng, chủ trương chính sách của Nhà nước; chương trình phát triển kinh tế của địa phương, chính sách xã hội và quy hoạch tổng thể trong từng giai đoạn định hướng cho ngành giáo dục và đào tạo cho khối trường dạy nghề trên địa bàn.

Nâng cao hiệu quả trong công tác dạy nghề và đảm bảo việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù là một vấn đề đặt ra vừa mang tính cấp bách, vừa mang tính lâu dài trong chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm.

3.3.1. Đổi mới quản lý xây dựng phát triển đội ngũ đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý được xác định là yếu tố quan trọng nhất quyết định đến chất lượng dạy và học nghề nhằm đáp ứng yêu cầu của kinh tế xã hội. Đòi hỏi phải tăng cường xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giảng dạy một cách toàn diện. Hiện nay trại giam sử dụng cán bộ giảng dạy thuê từ bên ngoài nên trước tiên cần đảm bảo đội ngũ cán bộ giảng dạy đáp ứng nhu cầu học nghề của phạm nhân, đảm bảo chất lượng của giáo viên,... của riêng mình. Đổi mới nhằm xây dựng đội ngũ đủ về số lượng, mạnh về chất lượng, đảm bảo cơ cấu các ngành nghề, yêu cầu đào tạo, yêu cầu quản lý.

- Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên: về phẩm chất, tư tưởng chính trị. Đội ngũ giáo viên phải là người có đạo đức trong sáng, có lối sống lành mạnh, có lòng yêu Tổ quốc, yêu chủ nghĩa xã hội. Biết tôn trọng lẽ phải, giàu lòng nhân ái, có lương tâm, ý thức và trách nhiệm nghề nghiệp, gương mẫu trong việc chấp hành đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sống đoàn kết với nhân dân, bạn bè và đồng nghiệp, xứng đáng là tấm gương sáng cho người học noi theo.

- Bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ phải đạt trình độ chuẩn do Bộ Giáo dục và đào tạo, Bộ Lao động thương binh và xã hội quy định: có nhận thức sâu sắc về tình hình chính trị xã hội của địa phương, trong nước và thế giới; có kiến thức kỹ năng, tay nghề nghiệp vụ sư phạm liên quan đến môn học và các hoạt động giáo dục được quy định trong kế hoạch đào tạo các ngành nghề; có kiến thức cơ bản về tâm lý giáo dục và các phương pháp giáo dục dạy học, có kiến thức tổng hợp liên quan đến cộng đồng; có tinh thần tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực công tác.

- Bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý đào tạo nghề thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy, cách thức quản lý là một yêu cầu bắt buộc của mọi người thầy. Đây là cách tốt nhất để giáo viên học hỏi lẫn nhau, trao đổi kinh nghiệm, cập nhật kiến thức bước theo kịp sự chuyển đổi như vũ bão của các ngành khoa học đặc biệt là ngành công nghệ xây dựng.

- Bồi dưỡng lí tưởng đào tạo thế hệ trẻ đây cũng là hạt nhân trong cấu trúc nhân cách người thầy giáo đó là người hướng dẫn, mọi hoạt động tích cực của người giáo viên, giúp họ thấy được giá trị lao động của mình, tự hào và có trách nhiệm, lương tâm nghề nghiệp thông qua đó còn tạo ảnh hưởng mạnh mẽ đến việc hình thành nhân cách học sinh.

- Bồi dưỡng lòng yêu mến học sinh: nghề thầy giáo đòi hỏi tính nhân đạo thể hiện ở sự yêu mến, cảm thông, tôn trọng, có trách nhiệm với học trò. Tình yêu và sự tôn trọng là cơ sở của sự giao tiếp ứng xử đúng đắn, có trách nhiệm với người học mọi hành động "vì học sinh thân yêu" là động lực cho những cảm hứng tìm tòi, sáng tạo phương pháp, nghệ thuật quản lý giáo dục đào tạo nghề.

- Bồi dưỡng lòng yêu nghề - yêu người và yêu nghề dạy học gắn liền với nhau, nghề dạy học có mức độ tự do, sáng tạo cá nhân, trách nhiệm cá nhân cao. Do vậy chỉ có say mê nghề nghiệp mới thúc đẩy tính tự giác, tích cực học hỏi, tự rèn luyện để không ngừng nâng cao phẩm chất và năng lực nghề nghiệp đáp ứng những đòi hỏi ngày càng cao của xã hội.

Để quá trình đổi mới đạt hiệu quả cao, trại giam Ninh Khánh tỉnh Ninh Bình nên thực hiện các hoạt động sau:

- Thứ nhất, trại giam phải thường xuyên quán triệt quan điểm và thái độ đối với việc đổi mới xây dựng, phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý các cấp trong đơn vị. Tạo thành tiềm thức và tạo thành tính chủ động sáng tạo của mọi người. Xem đây là nội dung quan trọng có ý nghĩa sống còn đối với quá trình đào tạo để phát triển giáo viên, cán bộ quản lý và phát triển của trại giam. Tổ chức hội thảo bàn bạc về tính cấp thiết đổi mới xây dựng, phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý. Trên cơ sở qui mô đào tạo và dự báo đào tạo, các văn bản qui định về chế độ làm việc của giáo viên cần lập đề án quy hoạch xây dựng, phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý trong từng giai đoạn cụ thể. Mời những chuyên gia am hiểu sâu sắc về quản lý giáo dục và đào tạo nói chuyện, bồi dưỡng chuyên đề. Mời giáo viên dạy giỏi và cán bộ Tổng cục dạy nghề về dạy mẫu để cán bộ chiến sỹ tham gia công tác đào tạo nghề học tập kinh nghiệm.

- Thứ hai, ban quản lý trại giam phải quan tâm đến cập nhật kiến thức, bồi dưỡng theo hình thức chuyên đề là cách làm hiệu quả nhất.

- Thứ ba, bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên cũng là cách làm mới, thông qua đó tạo ra được sự giao lưu rộng khắp giữa cán bộ, giáo viên. Qua đây, mọi thành viên được tự do, dân chủ thể hiện quan điểm và trao đổi phổ biến kinh nghiệm. Đây cũng là cách giúp đội ngũ giáo viên có thể tự bổ sung khiếm khuyết, củng cố chuyên môn, cập nhật kiến thức, đổi mới phương pháp giảng dạy.

- Thứ tư, đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ giáo viên đảm bảo đạt chuẩn theo yêu cầu của Nhà nước.

3.3.2. Đổi mới mô hình trung tâm dạy nghề của trại giam

Nghiên cứu ban hành những quy định nhằm “mềm hoá” tính chất pháp lý của trung tâm dạy nghề ở các trại giam. Cần xác định là trung tâm dạy nghề ở các trại giam không chỉ dành cho phạm nhân, mà còn dành cho bất kỳ người nào đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng muốn trở lại học nâng cao hoặc học nghề mới. Các trung tâm dạy nghề tuy thuộc trại giam nhưng không chỉ có tính chất

pháp lý về giam giữ người chấp hành án, mà bên cạnh đó còn mang tính chất là khu tự quản, để có thể thu hút được cả những người đã hết thời hạn chấp hành án nhưng có nhu cầu xin ở lại và làm việc tại đó, được ký hợp đồng lao động và trả lương theo đúng quy định của pháp luật. Nếu làm được như vậy, trại giam không chỉ đơn thuần liên hệ với các cơ quan, tổ chức để giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù có việc làm, mà chính trại giam sẽ là nơi chủ động tạo việc làm cho những người sau khi chấp hành xong án phạt tù mà không có thân nhân, gia đình hỗ trợ họ.

3.3.3. Huy động nguồn tài chính đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị phục vụ đào tạo nghề

Chất lượng đào tạo phải được coi là vũ khí cạnh tranh quan trọng nhất nhằm đảm bảo sự hưng thịnh và phát triển bền vững của các quốc gia, đồng thời chính chất lượng sẽ quyết định sự tồn tại của cơ sở đào tạo. Chất lượng đào tạo là sản phẩm đầu ra của các cơ sở đào tạo và cũng là sự đáp ứng đầu vào của thị trường lao động. Nó cũng phải tuân theo quy luật của thị trường, do vậy các cấp quản lý dù là vi mô hay vĩ mô đều phải coi trọng chất lượng trong đào tạo và nâng cao chất lượng đào tạo.

Từ xưa đến nay, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo được coi là điều kiện tiên quyết để thực hiện nguyên lí giáo dục: "Học đi đôi với hành". Vì vậy, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học có ảnh hưởng trực tiếp đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, nhất là đào tạo nghề. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học là một thành tố của quá trình đào tạo, nó là điều kiện không thể thiếu được trong quá trình đào tạo của nhà trường. Từ xưa ông cha ta đã có câu: "*Có bột mới gột nên hồ*". Do vậy cần có sự đầu tư đúng mức cho công tác này mới bảo đảm được các điều kiện thực hiện quá trình đào tạo và nâng cao chất lượng đào tạo của trại giam.

Các trại giam chủ động liên kết với các tổ chức kinh tế thuộc mọi thành phần, thu hút các nguồn lực của xã hội vào hoạt động đào tạo, dạy nghề.

Để thực hiện có hiệu quả giải pháp này, trại giam nên thực hiện các hoạt động sau:

+ Xây dựng kế hoạch huy động vật lực, tài lực trong quản lí xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho công tác dạy và học. Tạo nguồn lực đảm bảo cho việc đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học.

+ Sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí đầu tư của Nhà nước cấp cho hàng năm. Sử dụng nguồn kinh phí tự có do liên kết đào tạo và đào tạo ngắn hạn, kinh phí trong dịch vụ mang lại để tái mở rộng cơ sở vật chất trong đào tạo.

+ Phát huy nội lực từ giáo viên và người học trong việc tạo ra vật lực phục vụ giảng dạy và học tập như: Làm các mô hình dàn trải, làm các bản vẽ, đồ dùng giảng dạy và học tập...

+ Nhanh chóng đầu tư vào cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác đào tạo được tốt, trước mắt cần: Nâng cấp phòng học, hiện đại hoá hệ thống phòng học, nhà xưởng, đủ tiêu chuẩn về chất lượng, trang thiết bị phục vụ giảng dạy theo tiêu chuẩn của các lớp nghề.

+ Bảo quản và sử dụng có hiệu quả các cơ sở vật chất trang thiết bị hiện có, có kế hoạch bổ sung, thay thế đặc biệt là các trang thiết bị hiện đại.

+ Củng cố, tu sửa, mở rộng thêm nhà xưởng, phòng thực hành, thí nghiệm, phát triển đa dạng hoá các mô hình, học cụ.

+ Trong điều kiện ngân sách hiện nay dành cho dạy nghề còn thiếu thốn, việc trang bị đầy đủ thiết bị thực hành, thí nghiệm cho các cơ sở đào tạo công lập là rất khó khăn. Bởi vậy ngoài nguồn chi từ ngân sách, từ chương trình mục tiêu cho đào tạo nghề còn phải kêu gọi đầu tư, hỗ trợ từ các đơn vị sản xuất kinh doanh, các cơ sở liên kết để làm phong phú thêm cho danh mục thiết bị thực hành.

+ Xây dựng quy chế quản lí, sử dụng, bảo quản, khấu hao, bổ sung cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học.

+ Giám sát chặt chẽ việc sử dụng nguồn tài chính. Đảm bảo sử dụng có hiệu quả theo hướng tiết kiệm, sử dụng có trọng tâm, trọng điểm đúng luật.

+ Phát động việc tự làm đồ dùng dạy học, mô hình học cụ kéo dài thời gian sử dụng các mô hình tiên tiến tạo thành nề nếp ý thức tự giác đối với cả thầy và trò.

+ Làm tốt việc quản lý cơ sở vật chất kỹ thuật không chỉ là xây dựng kế hoạch tăng cường trang thiết bị vật tư thực hành mà điều quan trọng là tổ chức thực hiện kế hoạch và chỉ đạo người sử dụng chủ động trong quản lý thiết bị vật tư. Khi cần thiết phải điều chuyển, thay đổi phải được sự phê chuẩn của cấp có thẩm quyền.

3.3.4. Tăng cường cơ chế chính sách trong hoạt động đào tạo nghề

Thứ nhất là chính sách đối với giáo viên, cán bộ giảng dạy của trại giam: Đối với lực lượng cán bộ giảng dạy có trình độ cao trại giam cần có chính sách hỗ trợ tài chính, thu hút cán bộ giỏi và huy động nguồn lực tài chính để hỗ trợ cho cán bộ giáo viên. Ngoài những giáo viên chuyên trách dạy nghề cho phạm nhân, cần thu hút nhiều tình nguyện viên gồm những người am hiểu về pháp luật, có kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng tiếp xúc để tư vấn, nâng đỡ tinh thần cho người lầm lỗi. Trong đội ngũ này cần có các nhà sư phạm, nhà quản lý...đây sẽ là những người tham gia hướng nghiệp cho phạm nhân và sẽ có những động thái giúp đỡ một cách thiết thực nhất cho những phạm nhân sau khi chấp hành xong án phạt hạn tù. Có cơ chế sử dụng những phạm nhân có tay nghề, những người đã chấp hành xong hình phạt tù tự nguyện tham gia hướng dẫn dạy nghề cho các phạm nhân khác vì những người này là tấm gương về ý chí phấn đấu hoàn lương.

Thứ hai, chính sách đối với phạm nhân tham gia học nghề: Trại giam cần có chính sách khuyến khích đối với người học, có chính sách giúp cho họ biết cách tự tìm việc, có khả năng thích ứng với sự thay đổi của nền kinh tế. Không chỉ dựa vào khả năng tự thích ứng của người chấp hành xong án phạt tù, xã hội cũng cần có những hành động thiết thực để hỗ trợ cho họ trong việc vật lộn với cuộc mưu sinh. Một trong những động thái tích cực ấy là việc mở hội chợ việc làm cho phạm nhân để họ thấy rõ những nhu cầu của xã hội, củng cố lòng tin vào việc học nghề và cơ hội việc làm cho họ. Hiện nay, số lượng phạm nhân ở các trại giam do Bộ Công an quản lý, là một thị trường tác động không nhỏ với các nhu cầu tiêu dùng của phạm nhân và các nhu cầu vật chất phục vụ cho công tác quản lý, giam giữ, giáo dục phạm nhân. Cho nên, ngành Công an cần chủ động mở ra các cơ sở kinh tế phục vụ các trại giam. Chính các cơ sở kinh tế này

là nơi tiến hành các hoạt động sản xuất và sử dụng nhân lực từ số phạm nhân, từ số người chấp hành xong hình phạt tù đã được học nghề. Nếu chính các cơ sở kinh tế của ngành Công an mà không dám sử dụng số người này thì khó thuyết phục xã hội sử dụng họ. Cho nên, ngành Công an cần mở ra các cơ sở kinh tế đi tiên phong trong lĩnh vực này. Nhà nước phải có chính sách khuyến khích có các tổ chức kinh tế, các doanh nghiệp sử dụng nguồn nhân lực là người chấp hành xong án phạt tù như giảm thuế, biểu dương khen thưởng, khuyến mại quảng cáo trong báo chí. Lực lượng Công an nhân dân có thể đứng ra bảo lãnh, giúp đỡ để người mãn hạn tù được vào làm tại các công ty, doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế khác.

Thứ ba, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp tham gia hoạt động dạy nghề: khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho hoạt động dạy nghề của trại giam, đáp ứng nhu cầu lao động trong các ngành nghề phù hợp với doanh nghiệp đồng thời đảm bảo chất lượng của lao động.

3.3.5. Đa dạng hóa các ngành nghề dạy cho phạm nhân, đổi mới chương trình đào tạo, phương pháp dạy học

Trại giam cần thay đổi từ việc dạy nghề theo phương pháp truyền nghề như nghề thêu, nghề may, đan lát..... mở cần mở rộng sang các ngành nghề khác như sửa chữa xe máy, điện dân dụng, điện tử các ngành nghề dịch vụ tin học, quản lý kinh doanh. Phải chuyển từ việc dạy các nghề nông nghiệp, thủ công sang các nghề sản xuất công nghiệp, chế biến nông sản...để tăng khả năng kiếm việc làm tại các nhà máy vốn là những môi trường cần số lượng lao động rất lớn. Ngoài ra, cần cho phép một phạm nhân được học nhiều nghề nếu họ có điều kiện tiếp thu.

Chương trình đào tạo phải có tính thực tiễn, phù hợp với thực tế sản xuất, nhằm tạo ra nhiều cơ hội tìm kiếm việc làm. Bổ sung thêm các chuyên ngành đào tạo, đòi hỏi phải có nội dung chương trình tương thích, phù hợp với từng đối tượng, từng ngành nghề cụ thể. Đổi mới nội dung chương trình hướng đến mục tiêu là đổi mới chương trình đào tạo trước hết gắn nội dung đào tạo trong nhà trường với yêu cầu thực tế ngoài xã hội. Giảm khoảng cách giữa lý luận và thực

tiền. Đưa công tác đào tạo của nhà trường phát triển tương xứng với phát triển của xã hội, đó cũng là góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. đáp ứng yêu cầu nhân lực qua đào tạo của thị trường lao động. Nội dung chương trình đào tạo phải gắn bó với yêu cầu của hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ. Nội dung chương trình phải cung cấp cho người học kiến thức chuyên môn, kỹ năng hành nghề và thái độ nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm công dân đối với gia đình, cộng đồng và xã hội, phải đưa nhanh công nghệ thông tin vào nội dung đào tạo và quản lý quá trình đào tạo, mở rộng các phương thức học tập khác nhau như đào tạo tại công trường, tại làng nghề, tại doanh nghiệp... nhằm tạo cho người học có nhiều cơ hội để có kiến thức.

Để giải pháp đạt hiệu quả cao nhất, trại giam cần thực hiện các hoạt động sau:

Cán bộ quản lí phải chú ý đến việc tập huấn, triển khai việc đổi mới chương trình đào tạo và phương pháp học tập, thường xuyên rà soát để sửa đổi bổ sung nếu cần thiết nhằm làm cho giáo viên có ý thức để nắm vững chuyên môn, hiểu được chức năng nhiệm vụ của mình ở từng thời điểm từ đó làm cho họ có khả năng hoàn thành nhiệm vụ cao hơn.

Chỉ đạo việc cải tiến đổi mới nội dung chương trình cụ thể; tổ chức hội thảo, xây dựng lịch trình, lập kế hoạch các nội dung đổi mới theo hướng tăng kiến thức thực tế, bài tập thực hành, cải tiến nội dung thực tập tốt nghiệp theo hướng bám sát thực tiễn. Cần giao cho những giáo viên có năng lực tổng hợp và tay nghề tốt để theo dõi phụ trách sau đó báo cáo để mọi người cùng tham gia góp ý, thống nhất.

Chỉ đạo kiểm tra định kỳ và đột xuất về biên soạn bổ sung bài giảng, giáo án nhằm nhận xét đánh giá, biểu dương, nhắc nhở, khen thưởng kịp thời. Tổ chức, định kỳ có kế hoạch cử cán bộ, giáo viên đi thực tế ở các huyện, các cơ sở sản xuất để nắm bắt những công nghệ, kỹ thuật, vật liệu mới, tiên tiến để bổ sung vào bài giảng, hoặc viết đề tài cải tiến trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Tổ chức giao lưu trao đổi kinh nghiệm, báo cáo điển hình, các nội dung thiên về đổi mới nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy, mời các cán bộ, chuyên gia có uy tín đến báo cáo thực tế, nói chuyện kinh nghiệm,...

Phải thành lập được ban chỉ đạo xây dựng và đổi mới nội dung chương trình đào tạo là công việc quan trọng của thực hiện biện pháp. Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể cho phòng, khoa. Suru tầm hệ thống hoá, xây dựng luận cứ để cải tiến nội dung chương trình.

Xây dựng tính tự giác trong giáo viên, xây dựng ý thức đổi mới nội dung chương trình đào tạo là nhiệm vụ xuyên suốt, quan trọng, bảo đảm vị thế của mình trên bục giảng.

Đảm bảo có đủ tài liệu tham khảo, sách giáo trình, đề cương môn học cho việc nghiên cứu và thu thập thông tin của giáo viên tham khảo cho tiết giảng, giờ dạy không quá khô khan, lạc lõng.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

KẾT LUẬN

Với đề tài “*Đào tạo dạy nghề cho phạm nhân tại Trại giam Ninh Khánh tỉnh Ninh Bình*” tôi đã thu được những kết quả sau:

Hệ thống hóa được cơ sở lý luận về đào tạo nghề, nâng cao chất lượng đào tạo nghề: các khái niệm cơ bản, đặc điểm của công tác đào tạo nghề, phân loại đào tạo nghề, vai trò công tác đào tạo nghề, những yêu cầu của đào tạo nghề, quy trình đào tạo nghề; cơ sở lý luận của nâng cao chất lượng đào tạo nghề: Khái niệm, vai trò, phương pháp và các yếu tố ảnh hưởng đến nâng cao chất lượng đào tạo nghề. Hệ thống hóa cơ sở thực tiễn của đào tạo nghề cho phạm nhân: các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về đào tạo nghề cho phạm nhân; Kinh nghiệm của một số trại giam trong nước Tân Lập, Quyết Tiến, Quảng Ninh và Nhà tù Tihar (Ấn Độ) từ đó rút ra bài học kinh nghiệm về nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho trại giam Ninh Khánh tỉnh Ninh Bình.

Qua quá trình nghiên cứu thực trạng công tác đào tạo nghề cho trại giam Ninh Khánh tỉnh Ninh Bình trong 3 năm 2016 - 2018, tôi thu được kết quả:

Đào tạo nghề chịu sự tác động trực tiếp của các điều kiện đào tạo như hệ thống các cơ sở đào tạo, các điều kiện về vật chất, về chương trình, giáo trình và các cán bộ đào tạo. Đặc biệt, đào tạo nghề còn bị chi phối bởi nhu cầu và điều kiện của người học. Tất cả những vấn đề trên cần được xem xét một cách tổng hợp để tạo nên một nền tảng về lý luận cho việc tổ chức các hoạt động đào tạo nghề cho phạm nhân trên phạm vi các trại giam trực thuộc bộ công an và các trại giam các tỉnh cụ thể .

Luận văn đề xuất 5 giải pháp cho công tác đào tạo nghề tại trại Ninh Khánh tỉnh Ninh Bình: đầu tư phát triển đội ngũ cán bộ và giáo viên dạy nghề; đổi mới mô hình trung tâm dạy nghề của trại giam; huy động nguồn tài chính đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị phục vụ đào tạo nghề; đa dạng hóa các ngành nghề dạy cho phạm nhân, đổi mới chương trình đào tạo, phương pháp dạy học.

Đào tạo nghề cho phạm nhân tại các trại giam nói chung, phạm nhân tại trại giam Ninh Khánh tỉnh Ninh Bình là vấn đề phức tạp cả về lý thuyết và thực tiễn. Trong khuôn khổ của một luận án, những vấn đề trên đã được nghiên cứu và giải quyết. Tuy nhiên, đây là những nghiên cứu cá nhân vì vậy chưa thể giải quyết được triệt để những vấn đề đặt ra, tác giả luận án mong nhận được ý kiến đóng góp của các nhà khoa học để luận án được hoàn thiện hơn.

KIẾN NGHỊ

Đối với Nhà nước

- Có quy định cụ thể rõ ràng trong vấn đề đào tạo dành cho phạm nhân: chính sách đầu tư kinh phí từ ngân sách Nhà nước, chính sách kêu gọi khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho đào tạo nghề cho phạm nhân, chính sách khuyến khích khen thưởng đối với cán bộ quản lý và cán bộ giảng dạy, chính sách ưu tiên, hỗ trợ phạm nhân trong tìm kiếm việc làm,...

- Nâng cao vị trí và khả năng kiểm định đánh giá chất lượng nghề ở phòng kiểm định chất lượng nghề của Tổng cục Dạy nghề thuộc Bộ Lao động TB & XH.

Đối với chính quyền địa phương

- Cần thực sự quan tâm đến tất cả các cơ sở đào tạo nghề để trong thời gian nhất định nâng cao chất lượng tay nghề, nguồn lực chủ yếu của vận hành, khai thác, làm mới, sửa chữa các thiết bị kỹ thuật cho ngành phát triển công nghiệp nặng. Coi nhiệm vụ mà Chính phủ giao cho ngành là sự khẳng định vị trí quản lý đất nước ở tầm vĩ mô trong lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực là cực kỳ quan trọng và đúng với xu thế phát triển của cả thế giới và khu vực.

- Cần tăng cường đầu tư ngân sách, trang thiết bị cho lĩnh vực đào tạo nghề đặc biệt là đầu tư cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng.

- Phát triển lực lượng giáo viên phải được coi là một trong những chính sách ưu tiên của quan điểm phát triển bền vững đối với cơ quan chủ quản, tỉnh Ninh Bình. Giáo viên là người quyết định chất lượng, quyết định sự phát triển chung của mọi cơ sở đào tạo.

- Phải có chính sách khuyến khích các cơ sở đào tạo tự hoàn thiện và nâng cao chất lượng đào tạo bằng cách cho cơ chế quản lý hợp lý, tạo hành lang

rộng rãi để các cơ sở đào tạo nghề dễ hoạt động hơn. Cho thêm chỉ tiêu biên chế giáo viên để các cơ sở đào tạo nghề đủ sức hoàn thành nhiệm vụ cấp trên giao.

- Có chính sách đầu tư kinh phí cho các chương trình mục tiêu, có chính sách ưu đãi và quy định danh hiệu cho cán bộ quản lí, giáo viên dạy nghề giỏi ở các cơ sở đào tạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giang Tuấn Anh (2014) nghiên cứu đề tài luận văn “*Dạy nghề cho lao động nông thôn ở tỉnh Ninh Bình*” trường Đại học kinh tế.
2. Nguyễn Khắc Hai (2016) nghiên cứu đề tài luận văn “*Đào tạo nghề cho lao động nông thôn huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội*”, trường Đại học Lao động - Xã hội, 2016.
3. Nguyễn Thị Hằng (2015), *Đổi mới và phát triển dạy nghề nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực*, <http://www.hvct.edu.vn/>
4. Nguyễn Thị Thu Ngân (2013) nghiên cứu đề tài luận văn “*Giải pháp đào tạo nghề cho lao động xuất khẩu phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động khu vực Đông Nam Á*”, trường Đại học Lao động - Xã hội.
5. Phạm Thị Tuyên (2015) nghiên cứu đề tài luận văn “*Đào tạo nghề cho lao động nông thôn huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang*”, trường Đại học Lao động - Xã hội.
6. Mạc Văn Tiến và cộng sự, 2006, Khảo sát của Viện Nghiên cứu Khoa học Dạy nghề.
7. Nguyễn Thị Thanh (2013), Luận văn thạc sỹ “*Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn của trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Mỹ nghệ Việt Nam*”, trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội.
8. Lê Hoàng Thuyên (2010), Luận văn thạc sỹ “*Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nghề đối với lao động nông thôn tỉnh Hà Nam*”, trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội.
9. C.Mac - Ph.Ăngghen (1994), Toàn tập, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
10. Luật Thi hành án hình sự của Quốc hội khóa XII, số 53/2012/QH12, ngày 17 tháng 6 năm 2010.
11. Luật Giáo dục nghề nghiệp của Quốc hội khóa XIII, số 74/2014/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2014.
12. Nghị định số 80/2011/NĐ-CP, ngày 16/9/2011 quy định các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù.

13. Pháp lệnh Thi hành án phạt tù (1993), Ủy ban thường vụ Quốc hội.
14. Quyết định số 138/1998/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 31/7/1998 phê duyệt Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm.
15. Quyết định số 245/QĐ-TTg ngày 29/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án tăng cường năng lực giáo dục, dạy nghề cho phạm nhân trong các trại giam.
16. Quyết định số: 08/2008/QĐ-BLĐTBXH, Bộ Lao động thương binh và xã hội (2008), Quyết định “Ban hành quy định về quy trình kiểm định chất lượng dạy nghề”, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh xã hội.
17. Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”.
18. Thông tư số: 40/2015/TT-BLĐTBXH, ngày 20/10/2015 của Bộ Lao động thương binh và xã hội quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và chế độ làm việc của nhà giáo dạy trình độ sơ cấp.
19. Thông tư liên tịch số 12/2013/TTLT-BCA-BQP-BTC, ngày 02 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công an, Bộ Quốc Phòng, Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ lao động và sử dụng chế độ lao động, học nghề của phạm nhân trong trại giam.
20. UBND tỉnh Ninh Bình, *Báo cáo tình hình kinh tế xã hội tỉnh Ninh Bình 2018*.
21. Viện nghiên cứu khoa học dạy nghề (2012), *Báo cáo khoa học dạy nghề Việt Nam 2011, Hà Nội*.
22. Website Bộ Lao động Thương binh và Xã hội (2012), *Vai trò của đào tạo nghề với việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực*, <http://hct.edu.vn/>

PHỤ LỤC 1**BẢNG HỎI**

(Dành cho lãnh đạo, cán bộ quản lý, giáo viên ở trại giam)

Để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho phạm nhân ở các trại giam, đáp ứng được nhu cầu lao động trong các trại giam và nhu cầu lao động đảm bảo công tác tái hòa nhập cộng đồng sau khi chấp hành xong án phạt tù. Anh (chị) hãy vui lòng cho biết một số thông tin và ghi ý kiến của mình theo các câu hỏi sau: (xin đánh dấu X vào ô) hoặc điền vào chỗ trống (.....) những nội dung cụ thể)

A. MỘT SỐ THÔNG TIN VỀ ANH, CHỊ: (Chỉ đánh dấu vào ô thích hợp)

- Họ và tên (Không bắt buộc) :
- Ngày / tháng / năm sinh :
- Giới tính: Nam / Nữ Dân tộc:.....

B. HỆ THỐNG CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO

Ghi chú:

- Mức 1: Rất phù hợp, Rất tốt, rất đầy đủ, Rất hài lòng, Rất quan trọng
- Mức 2: Phù hợp, tốt, đầy đủ, hài lòng, quan trọng
- Mức 3: Chưa phù hợp, Chưa tốt, Chưa đầy đủ, Chưa hài lòng, Ít quan trọng
- Mức 4: Không phù hợp, Không tốt, Không đầy đủ, Không hài lòng, Không quan trọng

STT	Nội dung đánh giá	Mức đánh giá			
		1	2	3	4
I	Hỏi cán bộ quản lý				
1	Chất lượng đào tạo nghề				
a	Ngành nghề được đào tạo	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

b	Nội dung đào tạo	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
c	Thời gian đào tạo	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
d	Tinh thần làm việc	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2.	Chương trình đào tạo				
a.	Ngành nghề đào tạo	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
b.	Môn học	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
c.	Thời gian đào tạo	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
d.	Phương thức đào tạo	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3.	Chất lượng cán bộ giảng dạy				
a.	Ngành nghề đào tạo	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
b.	Trình độ chuyên môn	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
c.	Tay nghề	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
d.	Số năm giảng dạy	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
III	Cán bộ giảng dạy				
1.	Chương trình đào tạo				
a.	Ngành nghề đào tạo	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
b.	Môn học	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
c.	Thời gian đào tạo	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
d.	Phương thức đào tạo	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Đãi ngộ				

STT	Nội dung đánh giá	Mức đánh giá			
		1	2	3	4
1.	Chất lượng đào tạo				
a	Ngành nghề được đào tạo	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
b	Nội dung đào tạo	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
c	Phương pháp đào tạo	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
d	Khả năng áp dụng kiến thức đã học	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
e	Tinh thần, thái độ của giáo viên	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
a	Cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ cho giảng dạy	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
b	Khả năng tìm việc làm sau khi ra trại	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
c	Thời gian đào tạo (vừa, dài.....)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
d	Kiến thức của giáo viên	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2.	Chương trình đào tạo				
a.	Ngành nghề đào tạo	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
b.	Môn học	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
c.	Thời gian đào tạo	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
d.	Phương thức đào tạo	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3.	Chất lượng cán bộ giảng dạy				
a.	Ngành nghề đào tạo	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

